

**Phần 1 – Hãy nêu cảm nhận của bạn về tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương phường, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập làm theo.**

**1. Cảm nhận về tiểu sử bác sĩ Nguyễn Văn Hoài**

**1.1 Một số nhân vật được đặt tên đường ở Phường Tân Phong và lí do chọn nhân vật**

Trước đây, mỗi lần đi qua các con đường như Lê A, Lưu Văn Viêt, Hồ Hòa, Dương Tử Giang, Huỳnh Văn Lũy, Hồ Văn Đại, ... tôi vẫn thường thắc mắc: các nhân vật này là ai? Họ có đóng góp gì đặc biệt mà tên được đặt cho những con đường này? ngày ấy, thông tin chưa nhiều như bây giờ nên những thắc mắc ấy, tôi vẫn bỏ ngỏ .... Giữa năm 2016, Sở Khoa học và Công nghệ nơi tôi đang công tác phát động Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử tỉnh Đồng Nai năm 2016, đề thi yêu cầu “bạn hãy nêu cảm nhận về tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương”, đây thực sự là một cơ hội tuyệt vời để tôi mở rộng thêm tầm hiểu biết về văn hóa – lịch sử tỉnh Đồng Nai; giúp tôi giải đáp các thắc mắc bấy lâu nay. Tôi lên mạng tra cứu thông tin về các con đường, tiểu sử các nhân vật mà tôi quan tâm; và thật may mắn, trang web của thư viện tỉnh Đồng Nai đã có những bài viết rất hữu ích, cập nhật về chủ đề này.

Hiện nay, tôi và gia đình đang sinh sống tại phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, trên địa bàn phường có một số con đường tiêu biểu như: Nguyễn Ái Quốc, Đồng Khởi, Phi Trường, Nguyễn Văn Tiên, Hồ Hòa, Lương Văn Nho, Nguyễn Văn Hoài, .... Mỗi con đường lại có những nét và đặc trưng riêng.

Đường Nguyễn Ái Quốc là con đường lớn ở Tp. Biên Hòa, nằm ở phía Nam ở phường Tân Phong. Đường có chiều dài 8533 mét, rộng 44m; đoạn đi ngang phường Tân Phong kéo dài từ Ngã 5 Vườn Mít đến Ngã Tư Tân Phong. Đây là con đường có quy mô lớn nhất thành phố Biên Hòa hiện nay; Đường chạy qua tượng Đài Chiến thắng Sân bay Biên Hòa và Di tích Cách mạng cấp Quốc gia “Đài Kỷ Niệm” – nơi Nguyễn Ái Quốc có bài viết tố cáo tội ác thực dân Pháp trong bản Án

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

chế độ thuộc địa năm 1925. Nguyễn Ái Quốc là tên gọi khác của Hồ Chí Minh; Người sinh ngày 19 tháng 5 năm 1890 tại làng Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An. Nguyễn Ái Quốc là lãnh tụ cách mạng Việt Nam, anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới; là người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, một trong những người đặt nền móng và lãnh đạo công cuộc đấu tranh giành độc lập, toàn vẹn lãnh thổ cho nước Việt Nam trong thế kỷ 20, một chiến sĩ cộng sản quốc tế.



*Tác giả tới thăm quan di tích Đài Kỷ niệm – tọa lạc trên đường Nguyễn Ái Quốc – nơi có bài viết tố cáo tội ác thực dân Pháp trong bản Án chế độ thuộc địa*

Đường Lương Văn Nho chạy từ đường Nguyễn Ái Quốc vào, bọc lấy cư xá Phúc Hải và giáp với đường Hồ Hòa. Đường gắn liền với cơ quan chỉ huy quan sự tỉnh và gắn với khu vực sân bay Biên Hòa, nơi ông chỉ huy trận pháo kích đầu tiên vào sân bay ngày 31/10/1964. Lương Văn Nho sinh năm 1916 tại xã Thái Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Từ một học sinh đậu Thành Chung - Trường Tây, làm kế toán, thư ký kho bạc ở Chợ Lớn và Biên Hòa, ông giác ngộ cách mạng, tham gia giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám 1945 ở Bà Rịa. Ông tham gia kháng chiến và trưởng thành từ chiến sĩ đến năm 1980 được phong hàm Thiếu tướng quân đội. Lương Văn Nho là Thiếu tướng quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên phó Tư lệnh quân khu 7, nguyên chỉ huy đoàn pháo binh Biên Hòa chống Mỹ.

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016



*Đường Lương Văn Nhỏ – hướng từ đường Nguyễn Ái Quốc đi vào*

Đường Hồ Hòa dài 500 mét, rộng 7 mét; bắt đầu từ đường Nguyễn Ái Quốc rẽ vào UBND phường Tân Phong. Hồ Hòa là Đảng viên Đảng Cộng sản, liệt sỹ hy sinh năm 1946, nguyên phụ trách công tác Việt Minh tỉnh Biên Hòa. Đường Hồ Hòa là con đường nằm trong khu vực hoạt động của ông thời kỳ trước 1945; ông trực tiếp chỉ huy các phong trào cách mạng; và thường được gọi là “bộ đội Hồ Hòa”; ông cũng từng làm việc tại Nhà máy cưa BIF, lãnh đạo phong trào công nhân tại đây, nên công đoàn trong nhà máy còn có tên là “công đoàn Hồ Hòa”.



*Đường Hồ Hòa hướng từ cư xá Phúc Hải ra Nguyễn Ái Quốc*



## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

Đường Nguyễn Văn Tiên có chiều dài 1490 mét, bắt đầu từ đường Đồng Khởi tới sân bay Biên Hòa (giáp với đường Phi Trường). đường nằm trong khu vực đồng chí từng hoạt động cách mạng và chỉ huy nhiều trận đánh vào sân bay Biên Hòa. Nguyễn Văn Tiên có biệt danh là Hai Mật, là Đảng viên Đảng Cộng sản, nguyên tỉnh đội phó tỉnh Biên Hòa, hy sinh năm 1968 khi điều nghiên sân bay Biên Hòa trong quá trình chuẩn bị cho chiến dịch Mậu Thân 1968.

Trong số các con đường mang tên các nhân vật lịch sử có trên địa bàn phường Tân Phong, một nhân vật mà tôi rất quan tâm đó là đường Nguyễn Văn Hoài. Con đường mang tên vị Bác sĩ, Giám đốc Bệnh viện Tâm thần Trung Ương II đầu tiên là người Việt.



*Tác giả chụp tại đường Nguyễn Văn Hoài*

Một buổi chiều đưa con đi dạo, đột ngột có người dừng lại hỏi tôi:

- Chị ơi, cho em hỏi thăm đường Nguyễn Văn Hoài đi hướng nào?

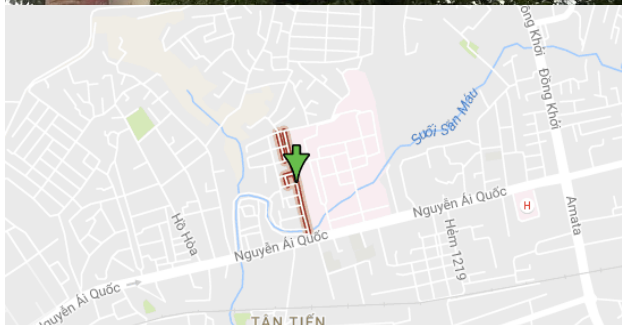
Một thoáng băn khoăn, tôi nói:

- Chị không biết đường Nguyễn Văn Hoài ở đâu, chỉ biết cứ đi dọc theo đường này thì sẽ gặp một con đường lớn cạnh bên hông bệnh viện Tâm thần TW2, rồi ra Quốc lộ 1.

Mặc dù sống ở khu vực này đã lâu, nhưng tôi lại không hay để ý lắm đến tên đường. Sau lần ấy, trong suy nghĩ của tôi cứ thắc mắc mãi: Nguyễn Văn Hoài là

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

ai? Vì sao tên ông lại được đặt cho con đường bên hông bệnh viện tâm thần? Sự tò mò khiến tôi cất công tìm hiểu về ông. Càng tìm hiểu tôi càng quý mến và kính trọng về tấm lòng của một thầy thuốc tâm thần mà tôi chưa một lần gặp mặt. Các tư liệu viết về ông không nhiều lắm, nên tôi đã phải liên hệ trực tiếp cô Thanh – là cháu nội của Bác sĩ Nguyễn Văn Hoài để được cung cấp thêm thông tin.



*Đường Nguyễn Văn Hoài từ hướng đường Nguyễn Ái Quốc đi vào*

### **Tóm tắt tiểu sử Bác sĩ Nguyễn Văn Hoài**



Bác sĩ Nguyễn Văn Hoài  
(1898-1955)

Bác Sĩ Nguyễn Văn Hoài sinh ngày 07-06- 1898 tại Long Châu (Vĩnh Long). Bác sĩ đã tốt nghiệp trường y khoa Đại học Hà Nội năm 1919. Sau đó, phục vụ trong ngành Y tế. Giúp việc qua các tỉnh: Tây Ninh (1921), Vĩnh Long (1922), Long Xuyên (1923), Chẩn Y Viện Sài Gòn (1925). Năm 1926, sang Pháp học về khoa tâm lý và triết lý tại Đại học đường Sorbonne.

Cuối năm 1929, Bác sĩ về nước và được bổ nhiệm y sĩ thường trú Dưỡng Trí Viện Nam Kỳ tại Biên Hoà mà Bác Sĩ Augagneur là Giám đốc. Theo Kỷ yếu Bệnh

viện Tâm thần Biên Hòa, ngày làm việc chính thức của ông tại bệnh viện là 16/01/1930. Bác sĩ Nguyễn Văn Hoài đã phục vụ Dưỡng Trí Viện trên 25 năm.

Năm 1944, đã hợp tác với Bác Sĩ Doroll sáng chế ra máy điện Kinh.

Bên cạnh đó ông còn sáng tác văn chương. Các tác phẩm chính của ông:

1. Lược khảo về vấn đề hòa bình – 1950
2. Điên – Dưỡng trí viện – 1952
3. Từ bệnh tâm trí đến bệnh giết người
4. về sự tổ chức dưỡng trí viện
5. Hitle xét như một bệnh nhân tâm thần.

## **1.2 Hoàn cảnh gia đình “Bác sĩ của người điên”**

Ông cố của Nguyễn Văn Hoài là lãnh binh của vua Tự Đức; trong một trận đánh thua giặc Pháp đã chạy về làng Long Mỹ, tỉnh Vĩnh Long trú ngụ. Tại đây ông tổ chức cho dân làng làm ăn và hợp sức đánh Tây; đến đời ông nội của Nguyễn Văn Hoài cũng tiếp tục đánh Tây; có thể nói tất cả bà con của Nguyễn Văn Hoài đều theo cách mạng, cả làng Long Mỹ đều theo cách mạng. Tuy nhiên đến thời cha Nguyễn Văn Hoài, vì thấy Nguyễn Văn Hoài ham học lại học giỏi, nên không đành lòng để Nguyễn Văn Hoài chịu đốt, nên ông dắt Nguyễn Văn Hoài tản cư ra chợ Vĩnh Long và cho đi học.

Trong hồi ký của ông Nguyễn Văn Thuyết – con trai Bác sĩ Nguyễn Văn Hoài – có ghi “Cha tôi từ nhỏ đã khác thường”.

Đầu tiên là từ ngày sinh, trên giấy khai sinh, cha của Nguyễn Văn Hoài đi khai sinh ghi là ngày 7 tháng 6 năm 1898; nhưng thực tế ông sinh ngày 3 tháng 2 năm 1896, tính theo âm lịch là ngày 20 tháng Chạp năm Ất Mùi. Khi đi học ở bậc tiểu học, ông tên là Nguyễn Văn Thơ – chứ không phải là Nguyễn Văn Hoài như thường gọi. Tại sao lại có chuyện giấu ngày sinh, giấu tên như vậy, theo quan điểm của mẹ bác sĩ Nguyễn Văn Hoài là để không ai trù yểm mình được. Sau này, khi đi thi cấp bằng tiểu học, tên ông mới chính thức đổi thành Nguyễn Văn Hoài.

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

Thuở nhỏ, Nguyễn Văn Hoài không bao giờ bị cha mẹ đánh đòn, mỗi khi ông có lỗi lầm gì, cha mẹ chỉ rầy la đôi chút là ông lo sợ lắm không bao giờ tái phạm.

Thi đậu vào trường trung học Mỹ Tho, Nguyễn Văn Hoài có lần dẫn đầu đám bạn gây sự với một giáo viên người Pháp – hay mắng chửi thậm tệ học sinh Việt Nam. Nhà trường đã tính đuổi học Nguyễn Văn Hoài nhưng vì ông có được học bổng; nên trường đã mời cha của Nguyễn Văn Hoài lên trường; Tại Văn phòng, ông hiệu trưởng yêu cầu cha của Nguyễn Văn Hoài đánh đòn Nguyễn Văn Hoài; nhưng ông làm bộ không hiểu tiếng Pháp, làm lì đi ra ngoài cổng trường, đi luôn ra chợ Mỹ Tho và đón xe đò về Vĩnh Long luôn.

Học 2 năm ở trường Trung học Mỹ Tho, Nguyễn Văn Hoài lên học 2 năm kế tiếp ở trường Collège Chasseloup-Laubat, ngày nay là trường Lê Quý Đôn. ở đây, Nguyễn Văn Hoài tiếp tục các trò nghịch ngợm của học sinh. Trong Sổ học bạ bị ghi là “Kẻ dẫn đầu, phải cẩn để ý”.

Đậu bằng Diplome tại trường Collège Chasseloup-Laubat, Nguyễn Văn Hoài thi lên Đại học ở Hà Nội, chọn ngành Y vì ngành này học lâu nhất, học đến 6 năm, còn tất cả các ngành khác thời gian học đều ngắn hơn. Đó là một “kỳ cục” nữa của Nguyễn Văn Hoài. Nguyễn Văn Hoài muốn được học lâu hơn là ra đời sớm, lo kiếm ăn vất vả ...

Học xá ở đường Trần Thánh Tông, sinh viên phải lên tận bệnh viện Phủ Doãn – nay là bệnh viện Việt Đức để thực tập. Bệnh viện Phủ Doãn là bệnh viện bậc nhất thời bấy giờ để chữa bệnh cho dân chúng ở Hà Nội.

Trong các Giáo sư tại trường dạy cho Nguyễn Văn Hoài về nghề thuốc có Giáo sư Leroy de Barren. Ông rất thương Nguyễn Văn Hoài vì bàn tay nhỏ nên phụ việc bốc thuốc rất khó, lại có một trí nhớ đặc biệt, bệnh nhân tại bệnh viện, Nguyễn Văn Hoài nhớ rất rõ tên họ, số giường bệnh và triệu chứng bệnh. Đến giờ trực của của Nguyễn Văn Hoài, giáo sư nào muốn hỏi về bệnh trạng của bệnh nhân, là Nguyễn Văn Hoài kể ra rất rành mạch. Một vài trường hợp đặc biệt ông nhớ rất rõ



## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

phòng bệnh nhân, bệnh nhân số mấy nằm ở đâu, bệnh gì, mặt mày ra sao; ông cứ đến thăm họ đều đều vì thế mà nhớ và hiểu về bệnh nhân rõ hơn rất nhiều.

Khi học lên năm thứ hai trường thuốc, Giáo sư Leroy de Barren cho phép Nguyễn Văn Hoài nhắc nhở, ôn bài cho các sinh viên năm thứ nhất [làm repetiteur], được hưởng đôi chút tiền lương. Nguyễn Văn Hoài rất mừng vì như thế ông có tiền để mua sách đọc thêm.

Lên học năm thứ 4, Nguyễn Văn Hoài được làm repetiteur cho 3 lớp dưới và có tiền nhiều hơn để sắm thêm quần áo ấm.

Trong thời gian học tại trường Thuốc, vào mỗi dịp nghỉ hè, Nguyễn Văn Hoài về Vĩnh Long thăm cha mẹ. Trong thời gian ấy, ông xin vào làm thư ký cho 1 thư viện tại Vĩnh Long, ở đây có rất nhiều sách quý, làm thư ký tại đó; vừa có tiền vừa được đọc nhiều sách hay.

Thỉnh thoảng vào những chiều chúa Nhật, có đua ngựa, Nguyễn Văn Hoài đi xem và luôn để ý đến con ngựa luôn chạy hạng nhất của ông Phó Định. Ông Phó Định là một người giàu sang, có nhiều đất đai, nhưng lại có một tấm lòng rộng lượng và đối tốt với những người nghèo khó. Một lần vì giúp đỡ những tá điền nghèo khó, mà ông bị liên lụy và bị đi tù. Gia đình lao đao, khổ sở theo; ông Phó Định có 4 cô con gái, đứa lớn nhất mới 15 tuổi; Nguyễn Văn Hoài động lòng vì nhận thấy ông Phó Định rất hào hiệp, thường giúp người nghèo khó mà phải chịu liên lụy. Nguyễn Văn Hoài đến thăm ông Ký Dạng, cháu gọi ông Phó Định bằng cậu ruột, nhờ ông Ký Dạng là mai để Nguyễn Văn Hoài xin hỏi cưới đứa con gái lớn của ông Phó Định. Trong khi ấy cha mẹ Nguyễn Văn Hoài đã chọn cho con mình một người vợ tương lai, là con của một gia đình ở cạnh nhà; nhưng Nguyễn Văn Hoài không chịu. Đây là điểm khác thường nữa của ông.

Nguyễn Văn Hoài đi hỏi cưới vợ năm 1916 vào dịp Hè, lúc ông còn đang đi học trường thuốc. Đến năm 1918, Nguyễn Văn Hoài tổ chức đám cưới. Nguyễn Văn Hoài cưới vợ được xem là một việc rất anh hùng, vì chính vào lúc đó đã giúp cứu vớt gia đình nhà vợ qua cơn khốn khó. Chính nhờ sự giúp đỡ này mà các cô



con gái còn lại của ông Phó Định có tương lai đều được thuận lợi, dễ dàng. Vinh dự cứu được gia đình bên vợ thoát khỏi cơn bĩ cực, là một việc làm mà Nguyễn Văn Hoài rất hãnh diện.

Năm 1919, Nguyễn Văn Hoài được bổ nhiệm đến bệnh viện Trảng Bàng – Tây Ninh. Năm 1921, Nguyễn Văn Hoài được chuyển về bệnh viện Vạn Bình – Vĩnh Long. Năm 1923, ông đổi về bệnh viện Long Xuyên.

Năm 1925, Nguyễn Văn Hoài được chuyển về Chẩn Y viện Sài Gòn, để lo bổ túc giấy tờ hồ sơ xin sang Pháp du học. Trong thời gian ông du học tại Pháp, gia đình phải vay mượn thêm cho ông đi học. Khi còn năm cuối ở trường bên Pháp, ông muốn ở 1 năm để học thêm, nhưng khó khăn tài chính buộc ông về nước.

Sau khi từ Pháp về, tài chính gia đình bị thiếu hụt, ông đi làm, vừa trả nợ vừa nuôi vợ con, cha mẹ. Nhà rất nghèo túng, ông phải viết thêm báo tiếng Pháp nói về bệnh Tâm thần để có chút tiền thêm. Những bài này đều được dịch ra tiếng Việt và đọc trên Đài phát Thanh Sài Gòn.

Đầu năm 1930, ông được điều về Dưỡng Trí Viện Biên Hòa và bắt đầu chính thức làm việc tại đây. Ông gắn bó 25 năm cuộc đời với nơi đây cùng rất nhiều đóng góp có ý nghĩa cho sự phát triển của bệnh viện cũng như những tình cảm sâu sắc, chân thành mà ông dành cho các bệnh nhân tâm thần.

### **1.3 Những thành tích, đóng góp của bác sĩ Nguyễn Văn Hoài**

#### **Giới thiệu về Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2**

Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 (tên cũ khác là Dưỡng trí viện Biên Hòa, Nhà thương điên Biên Hòa hay Bệnh viện Tâm thần Biên Hòa), được người Pháp xây dựng từ những năm 1915. Đây là một trong 3 bệnh viện Tâm thần lớn được Pháp xây dựng tại Đông Dương, vừa phục vụ chữa bệnh cho một số người ngoại quốc và người dân thường. Bệnh viện tọa lạc trên đường Nguyễn Ái Quốc, P. Tân Phong, TP. Biên Hòa (Đồng Nai), đây là nơi điều trị cho người mắc các chứng bệnh lý về thần kinh lớn nhất nhì cả nước. Bệnh viện ở cách xa chợ Biên Hòa 4 km, chiếm diện tích 22 hecta, ở phía bên trái đường đi lên Hồ Nai.

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016



*Bệnh viện Tâm thần ngày xưa và nay*

Tên gọi của Bệnh Viện qua các thời kỳ:

- Trú xá của người Biên Hòa, ngày đặt viên gạch đầu tiên xây dựng 17.03.1915
- Dưỡng trí Nam Kỳ (1937)
- Dưỡng trí đường Biên Hòa (Việt Minh, 12.10.1945)
- Dưỡng trí đường Trần Phú (Việt Minh, 18.10.1945)
- Dưỡng trí viện miền nam Việt Nam tại Biên Hòa (20.10.1953)
- Dưỡng trí viện Bác sĩ Nguyễn Văn Hoài ( 11.07.1955)
- Bệnh Viện Tâm Trí Bác sĩ Nguyễn Văn Hoài (25.07.1971)
- Bệnh Viện Tâm Trí Biên Hòa ( 01,05,1975 – 1980)
- Bệnh Viện Tâm Thần Biên Hòa (1980 – 06.2003)
- Bệnh Viện Tâm Thần Trung Ương II ( 2003 đến nay)

### **Những đóng góp của Bác sĩ Nguyễn Văn Hoài**

Năm 1930, quanh khu vực Dưỡng Trí Viện có trồng cao su. Từ đài kỷ niệm Biên Hòa, chạy dài đến Hồ Nai, hai bên đường đều trồng cao su. Trong bệnh viện, chạy dài theo các đường đi, đều trồng cao su. Đặc biệt, có một con suối chảy ngang bệnh viện. Sau khi bác sĩ Hoài về tiếp nhận Bệnh viện, đã cho ngăn một đoạn suối này, tạo thành một hồ nước trong xanh trong khuôn viên bệnh viện. Trên đất trồng, cạnh dãy nhà nhân viên, có trồng hai vườn bông. Lúc nào cũng có bông nở đủ màu, có bệnh nhân đi dạo chơi và ngắm cảnh.



*Chiếc cầu và hồ nước trong bệnh viện  
nơi người bệnh được tắm suối theo giờ  
quy định*

*Con suối nhỏ chảy ngang bệnh viện, nay  
được cải tạo thành dòng kênh thông  
thoáng*

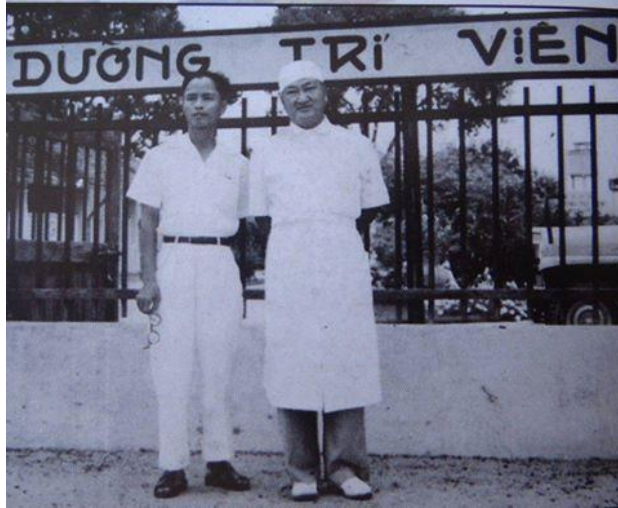
Thời đó, do những hạn chế về sự phát triển của liệu pháp hóa dược (thuốc Aminazine ra đời năm 1950), nên việc điều trị bệnh nhân tâm thần chẳng có gì, chủ yếu là cách ly với môi trường xã hội nhằm tránh những tổn hại do họ gây ra. Với chức vụ là Y sĩ thường trú dưới quyền của các bác sĩ người Pháp, bác sĩ Nguyễn Văn Hoài đã vận dụng những kiến thức hiểu biết của mình về y học và tâm lý học với tấm lòng yêu thương để xoa dịu nỗi đau của người bệnh. Ông là bác sĩ tâm thần và lại là người Việt Nam nên am hiểu nhiều về phong tục tập quán, thông cảm sâu sắc với những hoàn cảnh và tâm tình của người Việt nên việc điều trị của ông thường mang lại nhiều hiệu quả hơn so với các bác sĩ người Pháp, người Nhật vốn bất đồng về ngôn ngữ và ít nhiều có sự phân biệt đối xử đối với người dân thuộc địa. Bởi vậy, bệnh nhân tâm thần luôn kính trọng, thương yêu ông và xem ông như một vị ân nhân của đời mình, “đã đem họ trở lại kiếp cây sậy biết suy tư, kiếp con người với bộ não tinh vi hơn loài vật”.

Năm 1940, thuốc men chữa bệnh tâm thần khan hiếm trầm trọng, Bác sĩ Piere Dorolle và bác sĩ Hoài không đành khoanh tay ngồi ngó các bệnh nhân bị hành hạ khổ sở tong khi bị lên cơn điên, mà không có thuốc men chữa trị. Hai vị liên lạc với 3 bệnh viện tâm thần ở Ý, Pháp, Nhật đã có máy điện kinh (máy chữa bệnh tâm thần, bằng điện và không cần dùng thuốc). Năm 1944, hai vị bác sĩ đã sáng chế ra máy điện kinh (electrocnic), máy sử dụng tại bệnh viện đạt kết quả mỹ mãn.



## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

Dưỡng Trí Viện Biên Hoà là trung tâm thứ tư trên thế giới đã biết sử dụng máy Điện Kinh để chữa bệnh tinh thần (Sau Nhật, Ý, Pháp). “Sản phẩm” của đôi tài danh “Dorolle- Hoàì” đã được giới y học thế giới chú ý đến. Đây là một liệu pháp điều trị có hiệu quả cao, an toàn và đã đáp ứng tốt nhu cầu điều trị bệnh nhân tâm thần trong điều kiện thuốc men còn hạn chế.



*Bác sĩ Nguyễn Văn Hoàì trong thời gian làm việc tại Dưỡng Trí Viện*

Trong thời kỳ cách mạng tháng Tám – 1945, nhân viên trong bệnh viện và đứng đầu là bác sĩ Hoàì đều một lòng theo cách mạng. Nhân viên bệnh viện bị chính quyền tay sai của thực dân Pháp bắt nhốt ở khám đường Biên Hòa nhiều đợt. Dân quân tự vệ ấp Bàu Hang họp cùng nhân viên bệnh viện đã giết được ông Tư Đồi – phó Quận trưởng Quận Tân Uyên ngay trong bệnh viện. Bệnh viện đã biếu tặng cho bộ đội cách mạng nhiều đồ ăn, đồ mặc, thuốc men, đã che giấu anh chị em cách mạng đi công tác, đi ngang qua bệnh viện. Anh chị em cách mạng có đau ốm, cần nằm lại bệnh viện, đều được bác sĩ Hoàì săn sóc tận tình.

Năm 1945, khi cuộc chiến bùng nổ ác liệt, nhằm thực hiện chủ trương tiêu thổ kháng chiến của chính quyền cách mạng, vấn đề sơ tán Dưỡng Trí Viện đã được đặt ra. Để bảo đảm an toàn cho người bệnh bác sĩ Nguyễn Văn Hoàì đã mạnh dạn thuyết phục Ủy ban Kháng chiến tỉnh Biên Hòa đồng ý không di tản bệnh viện. Ông nói: “Bệnh viện hàng mấy trăm bệnh nhân đều là người mất trí, lúc sơ tán làm

sao tránh khỏi tên roi đạn lạc. Người điên là những người đáng thương vô cùng, cần phải hạn chế tối đa các tổn thất cho họ, cả về cơ thể lẫn tinh thần.”

Đến năm 1946, khi Pháp nắm chính quyền trở lại, Dưỡng Trí Viện gần như bị bỏ quên và người ta đã cắt giảm phần ăn của bệnh nhân từ ba xuống còn hai bữa trong ngày. Một lần nữa bác sĩ Nguyễn Văn Hoài đã đấu tranh với Chính phủ Trần Văn Hữu một cách thành công với những lời lẽ đầy bác ái: “Họ là những người xấu số nhất, tâm trí đã rối loạn rồi, nay lại làm cho bao tử họ thiếu ăn để cho cơ thể họ suy mòn, ảnh hưởng đến tâm trí họ thì có khác gì giết phứt họ đâu? Xin cấp trên tìm cách tiết kiệm ở những nơi khác”. Mặc dù, Dưỡng Trí Viện Biên Hoà gần như bị bỏ quên, mất liên lạc, không được tiếp tế. Nhưng, Bác Sĩ Hoài vẫn tận tâm, tận lực chạy chỗ này chỗ nọ, không màng khó nhọc, nguy hiểm để nuôi sống cho đại gia đình gồm trăm ngàn bệnh nhân, phần đông khó tính, gào thét không ngừng. Hơn sáu tháng trời đầy gian lao khổ sở, Bác sĩ Hoài không sờn lòng nản chí, đã hi sinh tâm tư để tìm phương thế cung cấp cho bệnh nhân.

Năm 1947, được chính thức bổ nhiệm Giám đốc Dưỡng Trí Viện, nhưng thật sự Bác sĩ đã đảm nhận chức vụ khó khăn này từ tháng 03/1945 chịu biết bao gian khổ. Về nội trị, Bác sĩ đã tỏ tình thân hữu và giàu lòng thân ái với nhân viên và nhân ái với bệnh nhân. Về ngoại giao, Bác sĩ đã gặp biết bao nhiêu trở lực đối với các cơ quan hành chánh, quân sự, cảnh sát, công an trong thời biến cố. Dưỡng Trí Viện thời kỳ ông làm giám đốc đã có nhiều thay đổi. Toàn bộ bệnh viện có 17 trại được chia làm 7 phần và để bảo đảm việc điều trị bệnh nhân cũng được chia ra làm nhiều hạng. Khắp bệnh viện, đâu đâu cũng đều có những công viên nho nhỏ với đủ các loài hoa, cây kiểng, ghé đá và ở giữa có các tượng gốm mỹ nghệ... để bệnh nhân có những giây phút thư giãn tinh thần khi ngắm cảnh xem hoa. Các con đường được sửa sang xây dựng lại, những hàng cây xanh mát thẳng tắp. Ông còn cho đào một đường dẫn nước từ một con suối chảy qua khuôn viên bệnh viện để làm một cái hồ xinh xắn, hồ nước trong vắt nhìn thấy cá lội dưới đáy. Nước trong hồ luôn được thay đổi theo dòng chảy của con suối, nước chảy qua hồ bơi rồi đổ ra

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

phần hạ lưu và có những chiếc cầu nhỏ bắc ngang trông thật nên thơ. Người bệnh được tắm suối theo giờ giấc, có nhân viên theo dõi... Quả thật Dưỡng Trí Viện thời đó rất khang trang, sạch sẽ và đẹp đẽ đến nỗi một du khách đã ghi trong Sổ Vàng của bệnh viện: “Cầm một mảnh giấy con, tôi không biết bỏ vào đâu”.



*Khuôn viên của Dưỡng Trí Viện khang trang, sạch sẽ - ảnh tư liệu*



*Vườn bông khu vực đi dạo của bệnh nhân- ảnh tư liệu*

Vào năm 1948 vì quá mệt mỏi, Bác sĩ đã xin từ chức giám đốc để an phận thủ thường với chức y sĩ thường trú. Nhưng đơn không được chấp thuận, vì một lẽ rất dễ hiểu: Ngoài Bác sĩ Hoài ra, không một người nào đủ tài đức, kinh nghiệm và nhãn nhin để điều khiển Viện có hiệu quả hơn. Tìm một vị Bác sĩ trẻ tuổi đến phụ tá cũng đã là một vấn đề nan giải, không một ai chịu đến chỗ hẻo lánh xa xôi này.

Năm 1952, nhân dân tỉnh nhà phải điêu đứng vì nạn bão lụt, Viện cũng đồng chung số phận. Cứu vớt con thuyền Dưỡng Trí Viện trong cơn sóng gió này, cũng một tay Bác sĩ Hoài.

Ngoài những việc mà ông đã làm cho bệnh nhân, bác sĩ Nguyễn Văn Hoài còn quan tâm sâu sắc đến đời sống của nhân viên Dưỡng Trí Viện. Ngày nay, ít ai biết được bệnh viện đã từng có một ngôi trường để dạy cho con em nhân viên trong bệnh viện và những người dân sống lân cận: Trường Tiểu học cộng đồng Dưỡng Trí Viện. Từ ngôi trường này đã sản sinh ra bao lớp người tài mà cứ mỗi lần nhắc đến không ai không nhớ bác sĩ Nguyễn Văn Hoài.

Trường Dưỡng Trí Viện còn được người dân Biên Hoà gọi là trường nhà thương điên. Bởi đây là ngôi trường nằm trong khuôn viên đất bệnh viện, được bác sĩ giám đốc Nguyễn Văn Hoài cho xây dựng để dạy dỗ con em y bác sĩ và nhân



## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

viên bệnh viện. Trẻ con các vùng lân cận cũng được vô tư cho vào học, không vấn đề gì. Trường học gồm có 4 phòng, sau lưng có dòng suối (dòng suối này chảy cắt ngang phần đất bệnh viện). Bác sĩ Hoài cho kê bàn ghế đầy phòng rồi mượn giáo viên về dạy. Trường tổ chức dạy theo kiểu đi tiên phong mở lối, vừa dạy vừa thử nghiệm. Học sinh lên lớp nào thì trường có đến lớp ấy để dạy. Ngôi trường này nay không còn nữa, nó đã trở thành một trạm bán xăng dầu (trạm xăng dầu Tân Tiến)



*Phòng học của trường Tiểu học cộng đồng Dưỡng Trí Viện*

Năm 1955, Bệnh viện tâm trí Biên Hoà được xem là bệnh viện lớn nhất ở toàn cõi Việt Nam, chuyên trị bệnh tâm thần. Khuôn viên bệnh viện được mở rộng chăm sóc tốt đẹp, sạch sẽ cũng nhờ tài trí và bàn tay khéo léo của Bác Sĩ Nguyễn Văn Hoài. Bác sĩ lại tìm cách tạo thêm nguồn lợi chung cho viện bằng cách lập trại chăn nuôi, trồng tía và tạo tiểu công nghệ, lấy hoa lợi để bồi dưỡng thêm cho sinh hoạt của bệnh nhân được sung mãn, ngoài ngân sách đã giao.

Nhằm giúp người bệnh sớm phục hồi các chức năng tâm lý – xã hội, bác sĩ Nguyễn Văn Hoài là người đầu tiên đưa “Liệu pháp hoạt động” vào việc chữa trị bệnh nhân tâm thần. Một quan niệm điều trị rất khoa học và hiện đại mà những bác sĩ tâm thần ngày nay cần học tập. Trong bệnh viện, ông cho mở nhà máy xay, nông trại chăn nuôi trồng trọt, xưởng dạy nghề tổng hợp (rèn, mộc, nguội, điện...) với mục đích giúp những bệnh nhân nhẹ có điều kiện tham gia lao động, quên nỗi đau bệnh tật, và sớm phục hồi khả năng lao động trước khi trở về với gia đình. Những bệnh nhân này có thời gian biểu làm việc, nghỉ ngơi, giải trí và mỗi tuần đều được

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

“trả lương”. Ông nói: “Người bệnh phải được trả công về việc làm của họ để có tiền tiêu vặt hoặc làm lộ phí khi xuất viện”. Những người điên của Dưỡng Trí Viện đều kính trọng thương yêu bác sĩ Hoài, coi bác Sĩ Hoài là ân nhân của họ, giúp họ trở về kiếp cây sậy biết tư duy, kiếp con người với bộ não tinh vi hơn loài vật.



*Khu trồng trọt*



*Người bệnh tham gia trồng rau*



*Trại chăn nuôi trong bệnh viện – 1950*



*Cơ sở đan dệt trong bệnh viện*

Suốt 25 năm công tác tại Dưỡng Trí Viện, bác sĩ Nguyễn Văn Hoài đã dành hết tâm trí và sức lực để chăm lo cho bệnh nhân và nhân viên của mình.

Ngày 28/5/1955 bác sĩ Nguyễn Văn Hoài đột ngột qua đời vì “bị đứt mạch máu tim” (nhồi máu cơ tim), hưởng dương 57 tuổi. Đám tang của ông được tổ chức trọng thể và an táng tại Nghĩa trang Dưỡng Trí Viện Biên Hòa trong niềm tiếc thương vô hạn của toàn thể nhân viên, bệnh nhân và thân nhân người bệnh. Hàng năm cứ đến ngày 28.5 dương lịch, bệnh viện đều có tổ chức lễ kỷ niệm ngày mất của ông để tưởng nhớ công lao to lớn của ông đối với bệnh viện.



## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

Ông ra đi để lại một một chút công nghiệp cho giới y học tiếp tục nghiên cứu và phát minh thêm.



*Đám tang Bác sĩ Nguyễn Văn hoài (1955)- ảnh tư liệu*

*“ngày 31-5-1953: một cái quan tài, một đám đông người đưa, tất cả nhân viên Dưỡng trí viện thọ tang, và những bệnh nhân quỳ xuống, khóc, khi quan tài chậm chậm đi qua. Và hẳn lúc sống trên dương gian cũng như khi nằm trong lòng đất, không bao giờ Người thấy cô đơn” – Trích Nguyễn Ngu Í – tạp chí Bách Khoa*

Phân mộ của người bác sĩ, vị Giám đốc người Việt đầu tiên của Dưỡng Trí Viện, nằm trong khuôn viên nghĩa trang của Dưỡng Trí Viện. Với Người an nghỉ nơi đây, quả là sống ở, thác về. Sống, ở với lớp người xấu số để chăm sóc, vỗ về cả một phần tư thế kỉ, thác, về bầu bạn với mãi mãi với những bệnh nhân tứ cố vô thân hoặc quê hương cách xa diệu vợi mà đành gởi thân ở tại chôn này.



*Tượng bán thân của bác sĩ tại bệnh viện*



*Tấm mộ bia của bác sĩ Hoài*



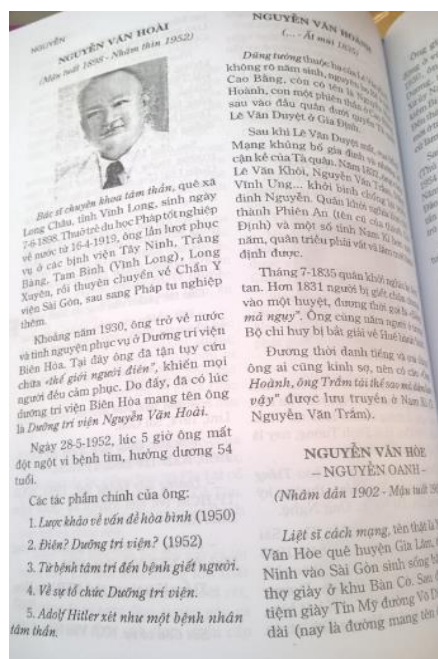
## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

Để ghi nhớ đóng góp của ông, ngày 11/07/1955 (tức gần 2 tháng sau khi ông mất), chính quyền tỉnh Biên Hòa thời đó đã cho đổi tên “Dưỡng Trí Viện Biên Hòa” thành “Dưỡng Trí Viện Bác sĩ Nguyễn Văn Hoài”; và lấy đoạn đường Quốc lộ 1 chạy ngang qua bệnh viện đến chợ Biên Hòa đặt tên “Đường Bác sĩ Nguyễn Văn Hoài”.

Sau 30.4.1975, Dưỡng Trí Viện Bác sĩ Nguyễn Văn Hoài được đổi thành Bệnh viện Tâm thần Biên Hòa, còn tên đường đổi thành Quốc lộ 1K và bây giờ là đường Nguyễn Ái Quốc.

Năm 1957, bác sĩ Nguyễn Văn Hoài được nhà văn Lê Văn Siêu và họa sĩ Tú Quyên đưa vào bức tranh “Cây Văn hiến Việt Nam” cùng nhiều danh nhân khác.

Năm 1992, tiểu sử của ông được giới thiệu trong Từ điển Nhân vật Lịch sử Việt Nam do Nguyễn Quyết Thắng và Nguyễn Bá Thế biên soạn.



*Trang 152 trong Từ điển giới thiệu tiểu sử Bác sĩ Nguyễn Văn Hoài*

Và gần đây, căn cứ theo quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 6/9/2007 v/v đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng tại thành phố Biên Hòa; Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai đã lấy con đường nhỏ nằm bên hông Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 để đặt tên đường Nguyễn Văn Hoài. Hiện nay, quy mô của đường dài 440 mét, rộng 10,5 mét, lộ giới 20,5 mét. Đường xuất phát từ đường Nguyễn

Ái Quốc cặp bên hông bệnh viện tâm thần Trung ương II. Theo tôi được biết, con đường này trong tương lai sẽ được mở rộng với chiều dài khoảng 1,5km nối từ đường Nguyễn Ái Quốc (gần Bệnh viện tâm thần Trung ương 2) đến đường Đồng Khởi. Tuyến đường rộng hơn 20m chạy ôm phía sau Bệnh viện tâm thần Trung ương II.

### **1.4 Cảm nhận về “Bác sĩ của những hạng người bạc phước”**

Trong quá trình tìm hiểu về bác sĩ Nguyễn Văn Hoài đã để lại trong tôi những xúc cảm sâu sắc. Tôi thực sự khâm phục tấm lòng yêu thương con người sâu sắc của ông; ông đã luôn hết lòng với những người bệnh của mình. Chữa bệnh bằng tất cả sự tinh thông hiểu biết y khoa cũng như tâm lý con người.

Bác sĩ Hoài rất thương những người bệnh của ông. Ngoài giờ làm việc, ông thường đạp xe đạp đi vòng quanh trại để quan sát, tiếp xúc vấn an người bệnh. Hai mươi lăm năm gắn bó với Dưỡng Trí Viện Biên Hoà, ông đã bỏ ra nhiều tâm huyết trong việc chữa trị cho người bệnh và dồn nhiều công sức trong việc xây dựng cơ sở vật chất, nới rộng các dãy trại, lập nhiều công viên nhỏ có kiểng hoa, ghé đá và tác phẩm gốm mỹ thuật, đó đây trong khung viên bệnh viện, giúp cho bệnh nhân tìm được phút giây thoải mái trong tâm hồn khi ngắm cảnh xem hoa.

Câu chuyện sau đây kể về tấm lòng cảm mến bác sĩ của một bệnh nhân đã chữa khỏi bệnh nhờ liệu pháp chữa trị thông qua hoạt động của Bác sĩ Hoài.

Ông Lê Văn Tường, quê ở Biên Hòa bị bệnh tâm thần và được đưa vào Dưỡng Trí Viện do bác sĩ Nguyễn Văn Hoài làm Giám đốc để điều trị. Do biết chút ít về nghề vẽ nên lúc tinh táo ông được đưa lên phòng vẽ tranh. Đôi lần tiếp xúc với bác sĩ Nguyễn Văn Hoài khi ông đến thăm phòng vẽ, bệnh nhân Lê Văn Tường nảy ý định vẽ chân dung bác sĩ Hoài làm kỷ niệm. Để thực hiện, ông Lê Văn Tường đã xin bác sĩ Hoài một tấm hình để tham khảo, và có nhiều lần ông đi theo bác sĩ Hoài hàng buổi trời để xem xét từng đường nét trên khuôn mặt vị Giám đốc Dưỡng Trí Viện để thể hiện trong tranh vẽ.

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

Một thời gian sau khi bác sĩ Nguyễn Văn Hoài qua đời, ông Lê Văn Tường cũng bình phục và được xuất viện. Khoảng năm 1960, ông Tường có đến thăm gia đình bác sĩ Hoài và mang theo bức tranh ấy tặng lại cho gia đình vì ân nhân của mình. Ông Nguyễn Văn Thuyết (con bác sĩ Hoài) đã gìn giữ bức tranh này đến 1995 sau đó tặng lại cho Bệnh viện Tâm thần Biên Hòa.



*Đây là tranh vẽ chân dung bác sĩ Nguyễn Văn Hoài (Lê Văn Tường vẽ)*

Tranh vẽ chân dung bác sĩ Nguyễn Văn Hoài bằng bút chì đen trên nền giấy trắng, đến nay đã ngả sang màu vàng. Tranh dài 0.41m, rộng 0.29m, do giấy mỏng nên được đóng dính vào một bìa cứng để dễ bảo quản. Trong tranh, bác sĩ Nguyễn Văn Hoài mặc áo blouse cổ bẻ, tóc chải úp ra sau, gương mặt cương nghị. Theo lời ông Nguyễn Văn Thuyết thì tranh vẽ khá giống bác sĩ Hoài.

Từng đường bút chì đen thể hiện từng chi tiết chân dung vị bác sĩ vô cùng khéo léo, tài tình. Nếu không hiểu tận cùng, chẳng ai có thể tin rằng bức tranh này do bệnh nhân của Dưỡng Trí Viện vẽ nên. Bức tranh vẽ chân dung bác sĩ Nguyễn Văn Hoài đã phần nào thể hiện được lòng cảm mến, tin yêu của người bệnh đối với vị bác sĩ đã hết lòng tận tụy cho việc điều dưỡng bệnh nhân, cho sự phát triển của Dưỡng Trí Viện. Ngoài ra, đó còn là bằng chứng cụ thể về kết quả của phương pháp điều trị mới mà bác sĩ Nguyễn Văn Hoài đã áp dụng ở Dưỡng Trí Viện.

### **Tình cảm của mọi người dành cho Bác sĩ:**

Một người Pháp đưa đám (đám tang bác sĩ) nói lại với phóng viên báo Journal d' Extrême-Orient (số 1989, ngày thứ năm 2-6-1955: “Chưa bao giờ tôi thấy người đưa đám mà trầm ngâm và đau xót thật tình như vậy!”

Một giám thị làm việc tại Dưỡng Trí Viện cho biết “Vì thời cuộc lộn xộn năm 1945 tôi thôi làm và lên Nam Vang tìm sanh kế. Hai năm sau, ông già bà già



## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

tôi thấy mình sắp yếu, muốn tôi về làm việc lại để gần nhau. Ông biết được, viết thư cho tôi, rồi lo mọi giấy tờ để tôi sớm về với gia đình. Nhờ ông tận tình giúp đỡ mà tôi được gần gũi mẹ cha già và được làm lại ở đây”.

Một y tá già trong Dưỡng Trí Viện ngậm ngùi “Tôi còn nhớ nhiều lần, có những ông già bà cả nghèo khó ở miệt dưới lên thăm con phải ở lại đêm. Ông biết được, bảo người nhà nấu cơm thêm, mời họ ăn, tặng tiền về xe, và ông nhờ y tá cho họ uống thuốc ngừa cảm vì tuổi lớn, đường xa...!”

“Người trai Vĩnh Long ấy thật là một người kì cục” Nguyễn Ngũ Í

“Bác sĩ Hoài là người đầu tiên đã giải phóng người điên ở Việt Nam” – B.S Lê Văn Khải – Truyện Hồi kí Y khoa

“Bác sĩ Hoài ban ơn cứu khổ cho người điên, không phải là một vị bồ tát chó là gì?” – B.S Nguyễn Văn Thọ - Sổ vàng bệnh viện Tâm thần

Lời một số bệnh nhân lâu đời : “Bác sĩ Hoài à? Ông tử tế lắm mà! Quên sao được.”

*“Tôi mở quán cho đời vui chút chút./ Bán ruột gan nhưng để lại tấm lòng.”*

Đó là hai câu thơ của một người điên đã tỉnh, sống trong *Dưỡng trí viện Biên hòa* quá lâu, đến khi tâm trí phục hồi, được *Bác sĩ Nguyễn Văn Hoài* cho xuất viện, người điên này không còn nhớ thân nhân mình là những ai và quê hương mình ở đâu. Anh trở thành tứ cố vô thân sau thời gian dài điên loạn, đành chấp nhận *Biên hòa* làm quê hương, và *Dưỡng trí viện* là khu nhà lý tưởng của mình. Anh xin được tiếp tục ở lại nơi đây, bởi vì tại đó cũng có những người bạn cùng hoàn cảnh giống như anh. Thỉnh thoảng anh lên ra chợ *Biên hòa* đi xin để kiếm tiền. Lâu ngày dành dụm được một số tiền nho nhỏ, và nhờ sự giúp đỡ của nhiều người, anh cất một cái chòi, mở quán bán cháo lòng, cà phê, phía bên kia lộ, ngang cổng *Dưỡng trí viện Biên hòa*.

Vốn liếng một nồi cháo nhỏ, một ít lòng heo, vài bình cà phê, hai chiếc bàn cũ kỹ, mấy cái ghế tạp nham, nhưng khách hiếu kỳ lui tới khá đông. Lý do là ngoài hai câu thơ trên, còn nhiều câu thơ khác dán trên vách, là phần trang trí duy nhất

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

trong quán. Những vần thơ viết không tròn nét, không mang tên tác giả, nhưng theo nội dung, người ta đoán những bài thơ ấy của những người điên ... đã tỉnh.

Sau đây xin trích đăng một trong số đó:

### **Trái ngược**

*Ai bảo vàng trăng tròn  
Tôi thấy vàng trăng méo  
Cái lưỡi đời lắt léo  
Mình tỉnh họ biểu điên.*

**Chịu!**

*Mình ngồi nơi thềm tiên  
Đếm sao trời rơi rụng  
Rõ ràng bài toán cộng  
Họ lại bảo toán trừ.*

**Chịu!**

*Thôi thế thế là thôi  
Còn chi mà nói nữa  
Rõ ràng thời binh lửa  
Họ lại bảo thanh bình.*

**Chịu!**

*Chỉ còn nước làm thinh  
Ai nói gì cũng mặc!*

Tôi cảm phục ý chí và tinh thần vượt qua khó khăn của Bác sĩ. Sau khi du học từ Pháp trở về, mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn về mặt tài chính, nhưng ông vẫn chấp nhận về làm việc tại Dưỡng Trí Viện với cương vị Y sĩ thường trú, dưới sự quản lý của một vị Giám đốc người Pháp. Làm việc trong một môi trường của những người có suy nghĩ và tâm tính bất thường, điều kiện tại đây cũng thiếu thốn hơn so với các bệnh viện tại các thành phố lớn, nhưng ông vẫn kiên tâm bám trụ với nghề, hết lòng vì bệnh nhân.

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

Tôi thực sự biết ơn bác sĩ vì những đóng góp của ông cho ngành tâm thần, cũng như sự tồn tại của bệnh viện Tâm Thần. Vào thời bấy giờ, ở xứ Sở Đông Dương Pháp cho xây dựng 3 bệnh viện Tâm thần: thứ nhất là bệnh viện Tâm thần Biên Hòa, cái thứ 2 là bệnh viện tại làng Vô – Bắc Giang, thứ 3 là bệnh viện Takhmau ở Campuchia. Những năm 1945, trong tình hình khốn khó, rất nhiều bệnh viện tâm thần dưới sự cai trị của thực dân Pháp đã buộc phải đóng cửa; như bệnh viện Vô đã bị tàn phá bởi thời cuộc. Còn bệnh viện Tâm thần Biên hòa thời bấy giờ cũng gặp rất nhiều khó khăn như không được Chính phủ chu cấp về lương thực, thuốc men, đứng trước nguy cơ bị xóa sổ; nhưng bằng sự kiên trì thuyết phục, tấm lòng yêu thương bệnh nhân mà bác sĩ Nguyễn Văn Hoài đã bảo vệ được bệnh viện khỏi bị xóa tên và ngừng hoạt động. Ngày nay mỗi khi có người nói “đi Biên Hòa” là người ta hiểu ở đó có bệnh viện Tâm thần lớn nhất nhì nước.



*Bác sĩ Hoài cùng các cộng sự người Pháp thăm Dưỡng Trí Viện (1951)*

Bên cạnh nhiều đóng góp cho hoạt động chuyên môn, Bác sĩ Hoài còn là một người với tầm hiểu biết rộng lớn và một đời sống thanh bạch, đạo đức. Ông biết và thành thạo nhiều ngoại ngữ: Hán, Pháp, La tinh, Hy Lạp, Anh... Ngoài lĩnh vực y khoa, ông còn nghiên cứu về nhiều lĩnh vực khác nhau như: văn hóa, xã hội, triết học, siêu hình, thần học, tâm lý học...



Trong sự nghiệp văn chương, Bác sĩ đã biên soạn một số tác phẩm như: Lược khảo về vấn đề hòa bình; Điên – Dưỡng trí viện; Từ bệnh tâm trí đến bệnh giết người; Về sự tổ chức dưỡng trí viện; Hitle xét như một bệnh nhân tâm thần.

Tâm Bệnh, Theo Quan Niệm Triết Học Của Bác Sĩ: Trong giai đoạn đầu, là Bệnh viện Tàu Thuyền (Hôpital bateau) để đến giai đoạn sau, tiến lên thành Bệnh viện Hoa Viên (Hôpital Jardin) cho hợp với sự tịnh dưỡng thần trí của bệnh nhân. Ông đã so sánh: Hoa viên là tấm gương phản ánh của đạo đức. Hoa: là sự nhিপ nhàng, xinh đẹp, là sức sống. Hoa vàng là biểu hiện của sự tinh khôn. Hoa Đỏ tượng trưng cho sự từ tâm. Hoa Viên cũng là sự bùng nổ của thảo mộc, như tấm lòng ta bùng nổ vui tươi, với đời sống thuần linh, với cảnh niết bàn, với sinh hoạt của thế giới, của vũ trụ.

Còn trong quyển “Điên – Dưỡng Trí Viện”, căn cứ vào những quan sát, theo dõi với bệnh nhân trong thời gian chữa trị, bác sĩ Hoài có nói về nguyên nhân của bệnh tâm thần như sau: nhiễm một số loại vi trùng, rượu, chất độc, di truyền, tổn thương tinh thần do mất tiền, thất tình, trẻ con thiếu tình thương yêu của cha mẹ trở nên bất thường, ...

## **2. Những hành động, đức tính mà tôi cần học tập và làm theo từ Bác sĩ Nguyễn Văn Hoài**

### **2.1 Những hành động, đức tính tốt đẹp của Bác sĩ Hoài**

Bác sĩ Nguyễn Văn Hoài – một danh nhân của đất Biên Hòa, Đồng Nai (nơi ông đã sống) và của cả Vĩnh Long (quê hương ông). Ông là một bác sĩ với những hy sinh đóng góp trong sự nghiệp y tế, đặc biệt về chuyên khoa tâm thần, một “bác sĩ của người điên”. Đã có một thời hể nhắc đến Biên Hòa thì người ta liên tưởng đến Nhà thương điên Biên Hòa và luôn ghi nhớ những công lao to lớn mà ông và nhân viên đã làm cho người bệnh.

Trong cuộc sống và công việc, bác sĩ Nguyễn Văn Hoài đã có rất nhiều các hành động, đức tính tốt đẹp – để mọi người đều có thể học tập và làm theo như: lòng yêu thương con người vô hạn, xứng đáng với danh hiệu “lương y như từ

mẫu”, “thầy thuốc như mẹ hiền”; tinh thần trách nhiệm trong công việc, lao động sáng tạo trong nghề nghiệp, giản dị trong đời sống, tinh thần ham học hỏi, ...

Một trong những đức tính quý báu của bác sĩ đó là tấm lòng yêu thương con người. Ông là một con người có trái tim nhân hậu, rất mực yêu thương, sẵn sàng chấp nhận hy sinh và đấu tranh để bảo vệ “người điên” vốn bị xã hội coi thường, khinh rẻ... Cả cuộc đời ông đã gắn bó yêu thương, chở che người bệnh tâm thần và đến lúc chết ông cũng về nằm bên cạnh họ trong cái nghĩa địa buồn quanh quẽ.

Bác sĩ Nguyễn Văn Hoài là một con người có trái tim nhân hậu. Đối với bệnh nhân tâm thần ông không những là một thầy thuốc, một nhà khoa học giỏi mà còn là người sẵn sàng bảo vệ chở che cho họ. Những mẫu chuyện sau đây là một vài ví dụ trong muôn vàn những việc mà ông đã làm cho bệnh nhân và cho Dưỡng Trí Viện Biên Hòa.

Chuyện kể rằng, ngoài giờ làm việc ông thường đạp xe đạp đi vòng quanh các trại để quan sát, tiếp xúc vấn an người bệnh. Trong túi ông lúc nào cũng có sẵn kẹo để cho những “đứa trẻ con”, bởi ông quan niệm rằng, bệnh nhân tâm thần là những người đã lạc vào thế giới ảo, lúc thì khù khờ như đứa trẻ con, lúc thì tỏ ra sợ hãi như có kẻ thù đang chực chờ hãm hại nên rất cần sự yêu thương và chở che. Thân nhân của người bệnh đến thăm nuôi, nếu gia cảnh quá khó khăn, ông còn chu cấp cơm ăn nước uống và tiền xe tàu để trở về quê.

Sẵn sàng hy sinh, dấn thân vào công việc – là một đức tính tốt đẹp nữa mà tôi cần học tập từ ông. Một số tài liệu ghi rằng sau khi tốt nghiệp ở Trường Đại học Sorbonne (Pháp) trở về, ông tình nguyện làm việc tại Nhà thương điên Biên Hòa vì thấy thời đó ít ai chịu đến làm việc ở nơi có những bệnh nhân không bình thường này. Ông tự nhủ: “Ai cũng xa lánh cái thế giới ấy, càng tăng thêm đau thương cho cảnh sống dở chết dở kia biết mấy. Không ai chịu đến nơi ấy thì mình đến vậy”. Và ông đã tự nguyện dấn thân vào cái thế giới người điên, quyết tâm hiến trọn đời mình cho một ước mơ “biến địa ngục nhốt người điên thành cõi thiên đường cho người đi dưỡng trí”. Phải là người có ý chí kiên nhẫn có một tâm hồn

cao cả, không thích xa hoa phù phiếm của cuộc sống ở thị thành thì ông mới làm được như thế. Bác sĩ Nguyễn Văn Hoài, người thầy thuốc hiến trọn đời mình cho những hạng người bạc phước. Như nhiều người thân (trong vòng bà con cũng như trong vòng bè bạn, thuộc viên) đã nửa đùa nửa thật gán cho cái tính từ ...”gàn”. Không “gàn” sao, sau sáu năm tốt nghiệp được chuyển về chẩn y viện Sài Gòn, lại “động lòng chữ nghĩa”, tạm rời nghề thầy thuốc để sang Pháp học tại đại học đường Sorbonne. Không “gàn” sao mà khi trở về nước, năm 1930 lại xin bổ nhiệm tại nhà thương điên Biên Hòa, vì “không ai chịu đến nơi ấy, thì mình đến vậy”. Nhưng một khi tự nguyện vào cái “thế giới người điên” nọ, thì người thầy thuốc tuổi ấy lại tỏ ra sáng suốt hơn người thường. Ông đọc trong sách báo, ông học ở các bậc đàn anh, ông quan sát bệnh nhân trong mấy năm trời, để quyết tâm hiến trọn đời mình làm sao cho cái “địa ngục nhốt người điên” biến thành cõi “thiên đường” cho người đi dưỡng trí.

Bác sĩ Nguyễn Văn Hoài là người có đức tính quý báu là lao động sáng tạo trong công việc. Khi về Dưỡng Trí Viện làm việc, ông dồn nhiều công sức trong việc xây dựng cơ sở vật chất, sắp xếp lại khoa phòng một cách khoa học với chủ trương “biến địa ngục nhốt người điên thành thiên đường cho người đi dưỡng trí”. Bằng nhiều phương cách tâm lý, ông cố gắng đưa người bệnh của ông ra khỏi thế giới ảo, trước tiên bằng sự thoải mái, bằng nụ cười, bằng sự hài hòa trong tâm trí. Người bệnh tâm thần thường gánh chịu một trong hai trường hợp, hoặc bị tai nạn chấn thương bộ não hoặc bị một ấn ức đột ngột chấn ngang dòng tâm tưởng, khiến cho người ta mất định hướng cuộc đời, sanh ra những chứng u trầm tệ hại dẫn đến điên loạn, nên ngoài việc trị liệu bằng y dược, người thầy thuốc còn phải phân tích tâm lý, nắm vững căn nguyên gây bệnh để áp dụng chữa trị bằng những lời khuyên cần thiết đúng lúc.

Trong đời sống hàng ngày, Bác sĩ Nguyễn Văn Hoài là một con người ngay thẳng, sống thanh bạch và giản dị như những nhà hiền triết. Ông dùng bữa thanh đạm và trang phục đơn giản. Ông không thích phù phiếm xa hoa mà chỉ thích đọc



## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

sách, viết văn, chơi quần vợt và sáng chiều đạp xe. Bài thơ “Phong hóa chữ I” của ông đã phần nào khắc họa những tính cách của một con người đáng kính:

*Chữ I ngay thẳng*

*Chẳng vì ai*

*Chẳng tùy ai*

*Chẳng khuất ai*

*Mãi mãi ta theo ánh sáng*



*Xe công xa của Bác sĩ Hoài – phục vụ cho những chuyến công tác ở xa*

Trải qua một thời gian dài 25 năm công tác tại Dưỡng Trí Viện Biên Hòa, với tâm lòng “Lương y như từ mẫu”, bác sĩ Nguyễn Văn Hoài đã cống hiến cả đời mình cho người bệnh tâm thần. Ông vừa là người thầy thuốc nhưng cũng vừa là người bảo vệ, chở che cho những người bệnh vốn đã bị gia đình và xã hội ruồng bỏ trải qua những biến động của cuộc đời; góp công làm thay đổi từ một nơi giam giữ người điên trở thành một bệnh viện chuyên khoa tâm thần đầu tiên trên toàn cõi Đông Dương: một “thiên đường của người điên”.



*Xe ngựa chở bệnh nhân cấp cứu của Dưỡng Trí Viện*

## **2.2 Cảm nhận về tinh thần lao động sáng tạo, ham học hỏi của Bác sĩ Hoài**

Tôi thực sự cảm phục bác sĩ không chỉ về tài năng, đức độ, những đóng góp của ông cho ngành y khoa. Một trong những đức tính quý báu của ông mà tôi mong muốn được học hỏi, đó là tinh thần sáng tạo trong công việc, ham học hỏi và tìm tòi. Sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động của Dưỡng Trí Viện, trong cách thức chữa bệnh bằng liệu pháp tâm lý, trong việc sáng chế ra máy điện kinh phục vụ công việc. Tinh thần ham học hỏi thể hiện ở việc ông dần thân theo nghề y, một nghề đòi hỏi thời gian học tập lâu dài, khi còn ở Pháp ông vẫn muốn tiếp tục theo học thêm các khóa nâng cao chuyên môn, tuy nhiên vì điều kiện kinh tế hạn hẹp nên ông chưa thể thực hiện. Trong thời gian làm việc tại Dưỡng Trí Viện ông cũng tự học thêm các ngoại ngữ, viết sách, tìm hiểu thêm về các lĩnh vực khác ngoài nghề y như triết học, tôn giáo, ... Trong thời đại khoa học công nghệ đang phát triển mạnh mẽ như hiện nay, bản thân mỗi người không chỉ làm việc phụ thuộc vào kiến thức chuyên môn mà còn phải có tư duy sáng tạo, những sáng kiến không ngừng nghỉ, những thay đổi nhỏ sẽ đưa đến những thay đổi lớn và thành tựu vượt bậc. Khả năng tư duy sáng tạo trong công việc là một yêu cầu tất yếu. Bởi vì khi làm việc có phương pháp, có sáng tạo, công việc sẽ nhẹ nhàng hơn, hiệu quả hơn. Để có được đức tính sáng tạo ấy phải thông qua rèn luyện hàng ngày. Làm việc bằng sự nhiệt huyết, cố gắng hết lòng vì công việc; tự tin với kiến thức, kỹ năng

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

mình có sẽ là một tiền đề tốt để phát huy tính sáng tạo. Tinh thần sáng tạo trong công việc cũng gắn liền với đức tính ham tìm tòi, học hỏi cái mới; không ngại dấn thân và thay đổi khi cần thiết. Hàng năm Sở Khoa học và Công nghệ phát động Hội thi Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật; nhằm khuyến khích, động viên những sáng kiến trong cuộc sống, lao động sản xuất; khơi dậy niềm đam mê và khả năng sáng tạo của mọi người.

Sau khi tìm hiểu về tiểu sử của bác sĩ Nguyễn Văn Hoài và những đức tính tốt đẹp của ông, tôi thấy mình còn phải rèn luyện cố gắng nhiều hơn nữa, đặc biệt trong việc học hỏi, mở mang kiến thức, tinh thần làm việc hết mình.



**Phần 2 - Hãy trình bày cảm xúc của bạn về tấm gương của một trong những vị đại biểu Quốc hội ở Đồng Nai qua các nhiệm kỳ đã qua đời mà bạn biết**

**1. Lí do chọn nhân vật – đồng chí Phạm Văn Hy**

Năm 2016, nước ta tổ chức kỷ niệm 70 năm ngày Bầu cử Quốc hội đầu tiên; 333 đại biểu đã được nhân dân bầu qua các lá phiếu của mình. Nhiều thế hệ đại biểu Quốc hội đã đóng góp trí tuệ, công sức, tâm huyết để Quốc hội ngày càng phát triển, để xứng đáng với niềm tin của Đảng, Nhà nước, đáp ứng tốt sự mong đợi, nguyện vọng của cử tri và đồng bào cả nước, cũng như yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Những vị Đại biểu quốc hội ở Đồng Nai qua các nhiệm kỳ và đã qua đời như: Hoàng Minh Châu, Nguyễn Văn Nghĩa, Điều Xiển, Lê Quang Chử, Dương Văn Đông, Nguyễn Thành Long, Lê Văn Ngọc, Lý Văn Sâm, Huỳnh Ngọc Đẩu, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Động, Phạm Văn Hy (Tur Hy), .... Các vị Đại biểu này với các cương vị khác nhau nhưng cùng chung nhiệm vụ cách mạng, đã góp phần to lớn trong công cuộc xây dựng quê hương đất nước.

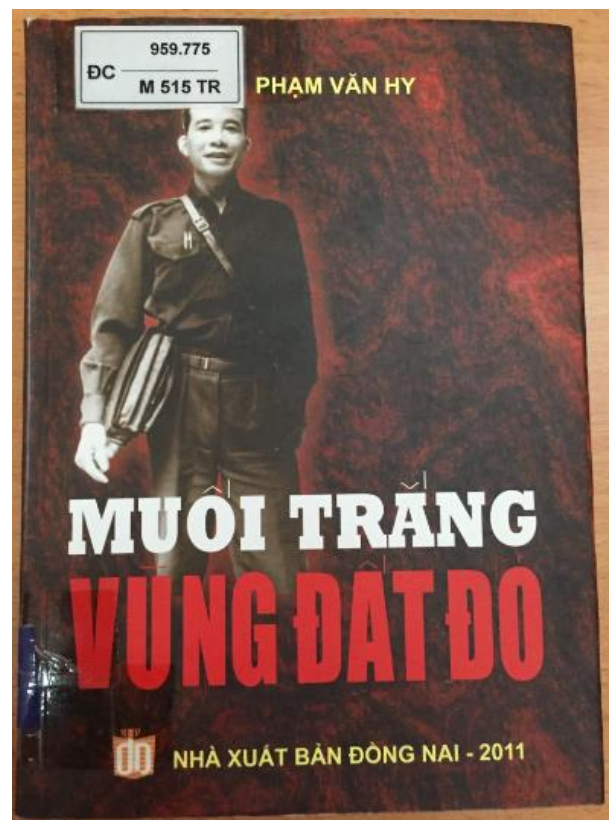


*Tác giả tới thăm quan di tích chùa Bửu Hưng Tự - nơi Đại biểu quốc hội Hoàng Minh Châu hoạt động – chủ trì, tổ chức Hội nghị cán bộ Đảng bàn về kế hoạch nổi dậy giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám*



*Tác giả tại quảng trường Sông Phố - nơi Đại biểu quốc hội Nguyễn Văn Nghĩ - là người kéo cờ giành chính quyền 1945 ở Tòa Bó Biên Hòa, treo lá cờ đỏ sao vàng đầu tiên, tuyên bố nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ra đời*

Trong một lần đến liên hệ công tác tại Văn phòng Tỉnh ủy Đồng Nai, tôi may mắn được giới thiệu cuốn sách “Muối trắng vùng đất đỏ”; tựa đề cuốn sách nghe là lạ, tôi tò mò xin mượn về đọc. Càng đọc tôi càng bị cuốn hút vào cuộc đời của một người lính ra đi từ vùng quê muối và trưởng thành trong kháng chiến, qua rất nhiều những thăng trầm của thời cuộc, dù vậy, ở bất kỳ cương vị nào, ông cũng nỗ lực hết mình đóng góp trí tuệ, công sức, tâm huyết để phát triển quê hương, đất nước.



## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

Ông chính là Phạm Văn Hy (Tur Hy) – Đại biểu Quốc hội khóa VIII, Đại biểu HĐND tỉnh Đồng Nai, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai - một trong những vị Đại biểu Quốc hội ở Đồng Nai mà tôi kính mến.

### Tóm tắt tiểu sử đồng chí Phạm Văn Hy



**Đồng chí Phạm Văn Hy  
(1931 - 2010)**

Họ và tên: Phạm Văn Hy

Họ và tên khai sinh: Phạm Bàng

Bí danh: Phạm Tiến

Sinh ngày: 10-8/1931

Nơi sinh: thôn Xuân Hà, xã Hải Đông, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

Ngày tham gia cách mạng: Tháng 3/1946

Ngày vào Đảng: 4-5/1955;

Chính thức: 27-12/1955

### Tóm tắt quá trình công tác

- Từ tháng 3/1946 – 7/1948: Làm liên lạc mật tại Sở cao su Cấp Rang, Xuân Lộc.
- Từ tháng 8/1948 – 12/1950: Thoát ly làm nhân viên ẩn loát tại Liên đoàn cao su Biên Hòa.
- Tháng 1/1951 – 8/1956: Làm cán bộ Công đoàn cao su tỉnh Bà Rịa.
- Tháng 9/1956 – 7/1957: Bí thư Chi bộ Sở cao su Bình Ba.
- Tháng 8/1957 – 5/1958: Ủy viên Ban cán sự Đảng vùng cao su Bà Rịa.
- Tháng 6/1958 – 9/1959: Thường vụ Huyện ủy huyện Châu Thành, Bà Rịa.
- Tháng 10/1959 – 6/1961: Bí thư Ban cán sự Vùng cao su Bà Rịa.
- Tháng 7/1961 – 8/1962: Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa, phụ trách khối vận, Phó Chủ tịch Mặt trận giải phóng miền Nam tỉnh, Thư ký Liên hiệp Công đoàn tỉnh Bà Rịa.
- Tháng 9/1962 – 12/1962: Quyền Bí thư Tỉnh ủy Bà Rịa.

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

- Năm 1963: Đi học lớp Trung cao cấp chính trị tại Trường Nguyễn Ái Quốc miền Nam.
- Tháng 1/1964 – 12/1965: Bí thư Ban cán sự tỉnh, Bí thư Ban cán sự Tỉnh đội, Chính trị viên Tỉnh đội Long Khánh.
- Tháng 1/1966 – 11/1967: Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh, Biên Hòa, Bí thư Tỉnh đoàn Bà Biên.
- Tháng 12/1967 – 8/1969: Phó Bí thư Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh, Bí thư Ban cán sự Tỉnh đội, Chính trị viên Tỉnh đội Bà Rịa – Long Khánh.
- Tháng 9/1969 – 6/1971: Bí thư Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh, Bí thư Ban cán sự Tỉnh đội, Chính trị viên Tỉnh đội.
- Tháng 7/1971 – 8/1972: Phó Bí thư Phân khu Bà Rịa, Bí thư phân khu đoàn, Trưởng Ban công tác đô thị.
- Tháng 9/1972 – 3/1975: Khu ủy viên Khu 7, Bí thư Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh.
- Tháng 4/1975 – 6/1975: Bí thư Thị ủy Vũng Tàu, Chủ tịch Ủy ban Quân quản thị xã Vũng Tàu.
- Tháng 7/1975 – 10/1975: Khu ủy viên, Trưởng ban Công nghiệp Khu Đông Nam bộ.
- Tháng 11/1975 – 7/1977: Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Đồng Nai.
- Tháng 7/1977 – 6/1979: Đi học Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc, Hà Nội.
- Tháng 7/1979 – 5/1982: Phó Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V.
- Tháng 6/1982 – 10/1984: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V, Bí thư Đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo.
- Tháng 11/1984 – 3/1987: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V, khóa VI, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai.
- Tháng 4/1987 – 9/1989: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI, Tổng Cục trưởng Tổng cục cao su Việt Nam, Đại biểu Quốc hội khóa VIII.



## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

- Từ tháng 9/1989 – 7/1991: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI, khóa VII, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đại biểu Quốc hội khóa VIII, Đại biểu HĐND tỉnh Đồng Nai.
- Tháng 8/1991 – 2/1998: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII, Bí thư Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đại biểu Quốc hội khóa IX.
- Ngày 1-3/1998: Đồng chí được giải quyết nghỉ hưu theo chế độ.

Do công hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cũng như trong thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước, đồng chí vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng:

- Huân chương Độc lập, hạng Nhất.
- Huân chương Kháng chiến lâu dài và anh hùng của dân tộc, hạng Ba.
- Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất và nhiều Huy hiệu, Bằng khen, Giấy khen.
- Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.



*Mộ đồng chí Phạm Văn Hy tại Nghĩa Trang tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu*

Ngày 30 tháng 4 năm 2010, đồng chí Phạm Văn Hy, người con ưu tú của quê hương Hải Hậu, nguyên Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai, Tổng cục

Trưởng Tổng cục Cao su Việt Nam đã ra đi về cõi vĩnh hằng hưởng thọ 80 tuổi. Trong tâm tưởng của đồng chí, đồng bào, những người đã cùng ông chia ngọt sẻ bùi trong suốt cuộc trường chinh đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp vì độc lập tự do dân tộc, vì cơm no áo ấm của nhân dân, ông là tấm gương sáng về người Đảng viên kiên trung hết lòng phấn đấu vì sự nghiệp cách mạng. Và con đường đến với cách mạng của ông bắt đầu từ ....

## **2. Những bước chân đầu tiên đến với Cách mạng**

### **2.1 Bối cảnh lịch sử**

Năm 1858 thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng mở đầu công cuộc xâm lược Việt Nam. Trong chính sách khai thác thuộc địa ở Việt Nam, thực dân Pháp chú trọng nhiều đến ngành nông nghiệp. Chúng chủ trương cướp đoạt ruộng đất trên cả ba miền đất nước ta để lập đồn điền trồng lúa và các loại cây công nghiệp dài ngày như chè, cà phê, cao su... , vì thế ruộng công làng xã, ruộng của nông dân khai khẩn bị chiếm đoạt dữ dội. Đặc biệt là các vùng đất màu mỡ được thiên nhiên ưu đãi ở Nam Kỳ. Số ruộng đất này chủ yếu được thực dân Pháp khai thác, đưa vào canh tác cây cao su. Để có đủ nhân công phục vụ cho hoạt động khai thác cao su, phu cao su cũng được mộ vào làm từ nhiều nơi. Các phòng mộ phu được đặt ở nhiều nơi, đặc biệt các tỉnh Bắc Kỳ và Trung Kỳ như: Thái Bình, Lạng Sơn, Nam Định, Hải Phòng - ở những nơi này người dân nghèo đói quanh năm, việc nhà nông không nhiều nên khi nghe tin đi làm cao su ở miền Nam được trả lương cao, có công ăn việc làm thường xuyên, nên ai cũng háo hức được đi làm. Những tri phủ, tri huyện tay sai thân Pháp đặc lực giúp Pháp trong việc tuyển phu; bằng những lời ngon ngọt chúng dụ dỗ trai làng, những người đàn ông có sức vóc đi bán sức lao động cho chúng.

Sự phát triển nhanh chóng của ngành kinh tế cao su ở Đông Dương chủ yếu là ở Việt Nam, mà đặc biệt là Nam Kỳ. Đồn điền cao su càng phát triển, nhu cầu về lao động càng trở nên cấp thiết. Để có nhiều nhân công, thực dân pháp không bỏ qua một thủ đoạn man rợ nào. Họ dồn người nông dân vào thế đường cùng như:

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

bần cùng hóa nông thôn, rút bỏ các khâu cấp phát, hạ giá nông sản, buộc người nông dân phải rời quê hương bản xứ đi làm phu đồn điền cao su. Tư bản cao su vì mục tiêu lợi nhuận đã áp dụng tối đa các biện pháp để triệt để bóc lột sức lao động của công nhân như: kéo dài ngày lao động, tăng cường độ lao động, sử dụng lao động trẻ em, trả tiền lương ít ... Ách áp bức bóc lột của bọn tư bản đối với công nhân cao su Việt Nam trở thành bản cáo trạng lên án chế độ hà khắc, ác nghiệt ở các đồn điền cao su. Vậy nên thường có câu ca rằng: “*Cao su đi dễ khó về/ Khi đi trai tráng, khi về búng beo*”



*Pháp tăng cường lực lượng vũ trang bảo vệ khai thác cao su và trấn áp công nhân - ảnh tư liệu Bảo tàng Đồng Nai*

### 2.2 Hoàn cảnh gia đình

Phạm Văn Hy tên thật là Phạm Bàn, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1931 tại thôn Xuân Hà, xã Hải Đông, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Xuất thân trong gia đình nông dân nghèo kiếm sống bằng nghề làm muối và đánh cá bằng cào te.

Cha Phạm Bàn là ông Phạm Yên quê gốc xã Hải Đông. Hải Đông là xã ven biển không có nghề thủ công, không ai buôn bán gì. Gia đình ông Phạm Yên là gia đình nghèo. Cả nhà năm miệng ăn chỉ có mình ông là lao động chính nên hàng năm thiếu đói đến sáu tháng. Trời rét không một tấm mền bông nhưng ông vẫn lo cho con được học hành. Ông nghĩ rằng để cho con cái chữ là để của cho con. Phạm Bàn được đi học đến lớp 3 trường làng, sáng đi học, chiều về phụ kéo muối với

cha. Thời niên thiếu của Phạm Bàng thuộc thời kỳ công cuộc khai phá thuộc địa mạnh mẽ của thực dân Pháp. Ở miền Nam, chúng mở rộng diện tích cây cao su, thu hút hàng vạn nông dân ở miền Bắc và miền Trung. Đặc biệt là vùng Châu thổ Bắc Kỳ, dân cư đông đúc như tỉnh Nam Định.

Với mong mỏi đi làm cao su cuộc sống sẽ khá hơn, cha của Phạm Bàng và một số người làng cùng rủ nhau đi vào Nam làm phu đồn điền cao su. Lần đầu tiên theo cha đi xa điều gì Phạm Bàng cũng muốn hỏi nhưng rồi đường xa mệt mỏi lại quên đi. Nhiều đoạn đường cha phải cõng Phạm Bàng mới qua nổi. Đến giữa mùa mưa năm 1941, Phạm Bàng cùng cha đã đến vùng cao su Cấp Rang – An Lộc. Gia đình ông Phạm Yến và một người họ hàng được bố trí ở một gian nhà tôn khoảng 24m<sup>2</sup>, tối tăm, ẩm thấp, nền đất, không có rãnh thoát nước, nên mùi hôi thối xông lên cùng ruồi, muỗi nhiều vô kể.

Vào đồn điền cao su, ông Phạm Yến làm công nhân cạo mủ. Phạm Bàng mới 10 tuổi được cha cho đi học tiếp. Năm 1944, cha của Phạm Bàng bị ghẻ hèm, lở loét khắp người, chết tại Suối Tre ngày 17/3/1944; chôn cất tại nghĩa địa Núi Đò (Xuân lộc). Thế là từ đó, chú bé Phạm Bàng mới 13 tuổi bơ vơ, phải ở đợ cho cai Giám để kiếm sống.

Những ngày đầu năm 1945, khắp nơi không khí sục sôi chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. ở đồn điền công nhân tiếp tục đấu tranh, phong trào thanh niên tiên phong cuốn hút Phạm Bàng đi bắt tên Xi – Nhô sếp ở An lộc. Phạm Bàng bị cuốn hút vào các phong trào cách mạng ở địa phương như sinh hoạt đoàn thể, mitting, biểu tình cướp chính quyền tại thị trấn Xuân lộc.

Đến tháng 8 năm 1947, trên địa bàn lại nổ ra cuộc đấu tranh đòi tăng lương cho công nhân. Phạm Bàng được giao nhiệm vụ canh gác, bảo vệ các cuộc họp bí mật của công nhân. Phạm Bàng lao vào công việc được giao với một niềm say mê kỳ lạ.



### 3. Những đóng góp của đồng chí Phạm Văn Hy trong quá trình xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước

Cuộc chiến tranh ngày càng diễn ra ác liệt trên các chiến trường. Công nhân cao su cần một chỗ dựa vững chắc liên kết với những căn cứ địa kề cận.

Tháng 8/1948, Phạm Văn Hy thoát ly, rời đồn điền Cáp Rang – An lộc về liên đoàn cao su Biên Hòa ở Phước Thái, Long Thành với bao kỷ niệm buồn vui. Cuối năm 1949, cơ quan về Mỹ lộc, chiến Khu Đ, Phạm Văn Hy tiếp tục làm nhiệm vụ đưa công văn. Năm 1950, Phạm Văn Hy được cử đi học in lito rồi về làm ấn loát cho tờ tin của liên đoàn.



*Tác giả thăm quan chiến khu Đ nơi đồng chí Phạm Văn Hy từng công tác*

Nhằm tăng cường vận động công nhân trong các đồn điền Bình Ba, Bình Sơn, Cẩm Mĩ, Hàng Gòn, ông Quế, năm 1952 liên đoàn cao su Bà Rịa – Chợ lớn thành lập đội võ trang tuyên truyền do anh Xuân làm đội trưởng. Phạm Văn Hy được bổ sung vào đội, ít lâu sau được cử thay anh Xuân làm đội trưởng.

Công việc của người đội trưởng Võ trang tuyên truyền Phạm Văn Hy là tổ chức cho anh em từ căn cứ ngoài rừng thâm nhập vào các đồn điền, vận động công nhân chống cúp phạt, ủng hộ kháng chiến, vận động thanh niên gia nhập lực lượng vũ trang. Đêm đêm, anh em thường vào các làng, áp giáo dục cho công nhân giác ngộ cách mạng.

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

Phạm Văn Hy cùng đồng đội bám sát đồn điền, xây dựng được nhiều cơ sở, đưa được nhiều thanh niên ra ngoài chiến khu tham gia tòng quân giết giặc. Đội Võ trang tuyên truyền của anh đưa phong trào các đồn điền cao su phát triển mạnh, được Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ tuyên dương là “Đơn vị làm tốt công tác vận động công nhân”. Sự phối hợp nhịp nhàng giữa các đồn điền thuộc liên đoàn Bà Rịa – Chợ lớn và căn cứ kháng chiến bên ngoài đã tạo nên sức mạnh của phong trào công nhân cao su Nam Bộ trong giai đoạn lịch sử này.

Trong quá trình hoạt động, liên đoàn cao su cử Phạm Văn Hy đi học tập lớp cán bộ vùng yếu do Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy Bà Rịa – Chợ lớn mở ba tháng. Đến đình chiến có lệnh đi tập kết, cán bộ đoàn thể trước hết phải có nhiệm vụ ở lại vận động phong trào cách mạng trong công nhân, riêng về cao su thì lấy một số công nhân có chuyên môn đi trồng cao su ở miền Bắc, ai muốn đi tập kết hay ở lại hoạt động cách mạng miền Nam thì đăng ký. Phạm Văn Hy xác định xin ở lại chiến đấu. Tháng 8 năm 1954, anh được cử đi học lớp nhiệm vụ cách mạng và phương châm, phương pháp công tác trong giai đoạn cách mạng mới, sau đó được phân công về công tác hợp pháp. Trước khi nhận nhiệm vụ, tổ chức cho anh biết: cán bộ của Bà Rịa thì chịu sự lãnh đạo và điều động của đồng chí Xuân. Trước mắt để đánh lạc hướng địch, tổ chức điều anh về cao su Long thành, tạo giấy tờ hợp pháp cho hoạt động nhưng phải đảm bảo liên lạc. Các đồng chí Chiếu, Xuân giao nhiệm vụ xong, cấp cho Phạm Văn Hy và anh Chiết cùng ở lại mỗi người một bộ đồ và 300 đồng chi tiêu. Hai người về đến Long Thành tìm đến người nhà của anh Chiết làm thợ may ở thị trấn để lo giấy tờ. Hôm ấy Phạm Văn Hy và anh Chiết tìm đến công an Long Thành làm căn cước. Phạm Văn Hy khai 18 tuổi. Còn anh Chiết làm giấy tờ ở chiến khu về. Căn cước của Phạm Văn Hy lúc ấy mang tên Lâm Văn Hiếu và cũng từ đó anh có tên thường dùng là Hiếu, thường gọi là Năm Hiếu. Làm giấy tờ xong, Phạm Văn Hy vào làm việc ở nhà máy cao su Long Thành vào tháng 9 năm 1954. Về Long Thành, Phạm Văn Hy gặp đồng chí Phúc và nhiều đồng chí khác, cán bộ của liên đoàn cao su Biên Hòa mai phục từ 1952 đang làm việc ở đây.

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

Có được một số cơ sở cốt cán, từ đó Phạm Văn Hy thường xuyên lui tới bàn bạc, đánh giá tình hình phát huy thắng lợi của Hiệp định Genever, đưa phong trào đấu tranh của công nhân chống cúp phạt, đòi tăng lương, đòi ngày làm việc 8 giờ, đòi cải thiện đời sống. Sau những cuộc đấu tranh đã ảnh hưởng tốt đến các đồn điền cao su cho nên đồng chí Xuân chỉ đạo Phạm Văn Hy phát huy và trực tiếp chuẩn bị cơ sở cho cuộc đấu tranh lớn của các đồn điền vào thời gian tới.

Cuối tháng 10 năm 1954, đồng chí Xuân điều Phạm Văn Hy về đồn điền Cấp Rang. Đến tháng 11, anh vào làm thế chân của một công nhân tên là Hoàng My. Sau khi Phạm Văn Hy ổn định việc làm thì được giao nhiệm vụ cùng đồng chí Ru vận động phong trào công nhân ở Cấp Rang, xây dựng phong trào mới, tham gia đấu tranh.

Ở đồn điền Cấp Rang, Bình lộc, Phạm Văn Hy cùng các đồng chí đã đưa công nhân tham gia đấu tranh kéo dài trong 4 ngày giành thắng lợi được tăng lương từ 22 đồng lên 36 đồng; không cúp phạt, đánh đập công nhân. Sau thắng lợi này, Phạm Văn Hy và các đồng chí hoạt động ở đây tiếp tục chọn cán bộ, xây dựng cơ sở mới.

Tháng 2 năm 1955, đồng chí Xuân điều Phạm Văn Hy về làm ở đồn điền Bình Ba với nhiệm vụ cùng với số cán bộ xây dựng cơ sở đi vào vận động phong trào công nhân. Trong quá trình hoạt động được các cán bộ đi trước dẫn dắt, chỉ bảo, giáo dục, nên Phạm Văn Hy đã gia nhập Đảng vào ngày 4 tháng 5 năm 1955 tại Sở Hồng lan. Tháng 11 năm 1955, Phạm Văn Hy được đưa đi học về Cương lĩnh Mặt trận Tổ Quốc Việt nam do đồng chí Ba Đáng, Bí thư tỉnh ủy Bà Rịa trực tiếp hướng dẫn cho Ban cán sự cao su.

Sau khi học xong lớp Cương lĩnh Mặt trận Tổ Quốc Việt nam về, địch tung tin anh đã trở khỏi Bình Ba. Phạm Văn Hy về đồn điền Bình Ba thăm dò tìm hiểu và tiếp tục đi làm bình thường nhưng trong hoạt động phải cẩn thận, không tiếp xúc sinh hoạt công khai với cơ sở như trước nữa.

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

Tết năm 1956, Tỉnh ủy chỉ đạo các nơi treo cờ rải truyền đơn, kêu gọi nhân dân đấu tranh đòi thi hành hiệp định Genever, đòi tổng tuyển cử, chống trả thù những người kháng chiến cũ. Phạm Văn Hy cùng một số cơ sở treo cờ, rải truyền đơn vào đêm 30 rạng sáng mừng 1 Tết năm 1956. Đêm đó làm xong công việc, Phạm Văn Hy cảnh giác không ngủ lại nhà anh Tư Sa – cơ sở Phạm Văn Hy ở từ khi về đồn điền Bình Ba. Đến đêm mừng 1 tết anh về nhà anh Tư Sa khoảng 21 giờ thì cũng là lúc chi công an Bình Ba đến bao vây. Bắt được anh, chúng đưa về trung tâm chi công an. Đến nơi chúng dò hỏi, có là đảng viên không, những ai là đảng viên, là cán bộ trong kháng chiến, làm chức vụ gì? Nếu khai sẽ không bị tra tấn. Anh chỉ một mực “Tôi không biết”, anh chỉ nhận có ở chiến khu lúc nhỏ và làm thiếu nhi. Khi đình chiến đủ 18 tuổi xin giấy đăng ký về làm ăn. Ngoài ra không nói điều gì hết. Bọn chúng nói anh chuyên đi rải truyền đơn, treo cờ, tổ chức đình công biểu tình... Dù không được chúng đánh đập, tra tấn, đổ nước, ... Phạm Văn Hy cho đến lúc ngất đi. Khi tỉnh lại chúng tiếp tục tra tấn, đánh đập nhưng anh chỉ nhận có làm thiếu nhi. Đến 3 giờ sáng không lấy thêm được lời khai gì, cúng đành phải đưa vô trại tạm giam hiến binh để ngày mai tra tấn tiếp. Trên đường đi, nhờ sự lanh lợi mưu trí, lợi dụng lúc trời tối, Phạm Văn Hy đã trốn thoát. Sau lần bị bắt này, Phạm Văn Hy được phân công hoạt động bất hợp pháp ngoài rừng, ban cán sự đổi tên từ lúc còn hợp pháp là Năm hiếu sang tên Tư Hy. Nơi ăn ở của Phạm Văn Hy và các đồng chí cùng hoạt động được chọn ở phía sau khu rừng sông Cầu. Hoạt động ở vùng Bình Ba, xã Bang đến tháng 7 năm 1957, thường vụ tỉnh ủy Bà Rịa chỉ định Phạm Văn Hy vào Ủy viên Ban cán sự vùng cao su.

Tháng 6 năm 1958 tỉnh ủy Bà Rịa quyết định nhập vùng cao su vào huyện Châu Thành. Phạm Văn Hy được chỉ định vào Ủy viên ban Thường vụ, Bí thư Ban cán sự cao su. Trong đợt công tác tại Bình Ba để phổ biến chủ trương, một lần nữa Phạm Văn Hy cùng đồng đội đã may mắn thoát chết. Bọn lính dân vệ lấy được chiếc áo trắng của Phạm Văn Hy và về nói với công nhân Bình Ba là đã bắn chết Phạm Văn Hy. Nghe tin đó quần chúng xôn xao tưởng thiệt.



## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

Tháng 9 năm 1959, Tỉnh ủy Bà Rịa quyết định tách Ban cán sự Cao su ra trực thuộc tỉnh ủy. Đồng chí Phạm Văn Hy vẫn là Bí thư ban cán sự. Sớm chuyển sang hoạt động bất hợp pháp, tích cực xây dựng căn cứ địa cách mạng, xây dựng và phát triển các đội vũ trang tuyên truyền, hệ thống giao liên bí mật, ...

Tháng 3 năm 1960, Phạm Văn Hy được lệnh phát động quần chúng, tự vệ mật phối hợp cùng C40 bộ đội tỉnh chỉ huy tiến công đồn Bình Ba, diệt và thu toàn bộ vũ khí địch, vận động nhân dân đứng dậy, diệt ác phá kềm giải phóng một loạt cơ sở ở Xuân Sơn, Xà Bang. Mở đầu cho phong trào đấu tranh, khởi nghĩa nổi dậy trong toàn tỉnh.

Tháng 5 năm 1960, Phạm Văn Hy làm việc ở xóm rẫy la Sơn. Làm việc xong Phạm Văn Hy vào nhà rẫy của anh Đạt để uống nước và nằm nghỉ. Vừa chợp mắt thì giật mình tỉnh dậy thấy bọn đồ đen hơn 10 tên đứng lối nhỏ ngoài sân bao vây quanh nhà. Ngoài sân có hai tên đứng gác hai đầu nói:

- Đứng im đó!

Cả bọn vào nhà lục lạo. Một tên khác hỏi:

- Mà làm gì?

Phạm Văn Hy đáp:

- Tôi làm rẫy vào nghỉ trưa ở đây?

Biết mình bị bắt, Phạm Văn Hy suy nghĩ mọi cách để thoát thân, không để mất tài liệu. Do đó chỉ có cách chạy để giấu tài liệu, dù phải hy sinh. Đang suy nghĩ thì một tên đứng gần đó hỏi:

- Có cục gì ở lưng quần thế?

Phạm Văn Hy đáp:

- Tôi có gói thuốc để hút

Nó nói:

- Lấy ra tao coi

Phạm Văn Hy không lấy, nó sấn tới một tay cầm súng, tay kia định thọc vào móc túi tài liệu. Thừa cơ Phạm Văn Hy đánh văng súng nó ra, chạy dọc theo một

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

đoạn rẫy trống đến rừng. lúc anh chạy nó bắn rượt theo; khi đã khuất vào rừng, chúng không truy đuổi nữa. Như thế là Phạm Văn Hy thoát và giữ được tài liệu. Qua hai lần bị địch bắt trước đó đã cho anh kinh nghiệm, quyết tâm, dũng cảm sẽ thắng. Anh nghĩ: dù hy sinh cũng không để tài liệu lọt vào tay địch, làm thiệt hại cho cách mạng.

Tháng 6 năm 1961, Khu ủy miền Đông ra quyết định chỉ định đồng chí Phạm Văn Hy vào tỉnh ủy Bà Rịa làm Ủy viên Thường vụ phụ trách dân vận do đồng chí Ba báng làm Bí thư.

Tháng 6 năm 1962, Khu ủy rút đồng chí Ba Báng đi nhận nhiệm vụ mới, đồng chí Phạm Văn Hy đảm nhận quyền Bí Thư Tỉnh Ủy. Đến tháng 12 năm 1962, đồng chí Phạm Văn Hy đi học lớp chính trị cao cấp tại Trường Nguyễn Ái Quốc của Trung ương cục ở căn cứ Tây Ninh, đồng chí Lê Minh Thịnh giữ quyền Bí thư tỉnh ủy thay đồng chí Phạm Văn Hy

Đầu năm 1964, Trung ương Cục quyết định thành lập tỉnh long khánh, đồng chí Phạm Văn Hy được cử về làm Bí thư. Ông đã cùng các đồng chí trong Ban thường vụ chỉ đạo đảng bộ xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Phạm Văn Hy đã thành lập các H. thay cho tên gọi các huyện ủy. đồng chí chỉ đạo lực lượng vũ trang, diệt ác, phá kìm, mở rộng vùng giải phóng, mở hành lang vận chuyển vũ khí chi viện của Trung ương từ Lộc An về chiến khu Đ. Từ cuối năm 1964 đến năm 1965, ông chỉ đạo lực lượng vũ trang của tỉnh kết hợp với các lực lượng trên, giải phóng lộ 1 từ ấp Đá mài tới Rừng lá – Gia Ray – Suối Cát giải phóng lộ 3, gồm Trà Tân 1, Trà Tân 2, Bảo bình, giải phóng toàn bộ khu vực đông Nam, Đông bắc Xuân lộc. Từ giữa năm 1965 giải phóng Bàu lâm – Phước bửu lên tới Xà bang – Cẩm Mỹ giáp Xuân lộc thành vùng rộng lớn. Vũ khí chi viện của Trung ương từ bến lộc an về đến Khu, có lúc vận chuyển bằng xe ôm. Xuân lộc trở thành căn cứ địa quan trọng của tỉnh, của khu và địa bàn hoạt động của bộ đội chủ lực miền Nam.

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

Cuối năm 1966, Long Khánh sát nhập Bà Rịa, Biên Hòa thành tỉnh long – bà – Biên. Đồng chí Phạm Văn Hy về giữ chức Phó Bí thư tỉnh ủy, đồng chí Chín Lê, Thường vụ Khu ủy làm Bí thư. Đây cũng là thời kỳ tỉnh chuẩn bị bước vào đợt tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968 mà bà Rịa, Vũng Tàu và thị trấn Xuân lộc là những trọng điểm chỉ đạo.



*Tác giả thăm quan khu di tích căn cứ Tỉnh ủy Biên Hòa – nơi đồng chí Phạm Văn Hy công tác, giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Bà Biên*  
Thắng lợi to lớn của cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968 buộc đế quốc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán với ta tại hội nghị Paris và xuống thang chiến tranh từng bước.

Từ ngày 30/8 đến ngày 5/9 năm 1969, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị học tập nghị quyết về chống phá ấp chiến lược, chống phá bình định. Hội nghị bầu đồng chí Phạm Văn Hy làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đầu năm 1970 địch tăng cường hoạt động quân sự đánh mạnh vào căn cứ của ta. Tỉnh ủy đã họp thảo luận. Ngày 4/1/1970, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Phạm Văn Hy quyết định thành lập Ban chỉ huy tiền phương trọng điểm 1 nhằm đẩy mạnh phong trào chống phá bình định trên chiến trường long Đất. Ban chỉ đạo vùng trọng điểm 1 đã huy động các lực lượng an ninh binh vận và lực lượng vũ trang huyện, vũ trang tỉnh phối hợp du kích các xã mở hàng loạt cuộc vũ trang tuyên truyền phá rã hệ thống phòng vệ dân sự trong huyện, phát động phong trào nổi dậy giành quyền làm chủ.

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

Sau đại hội đảng bộ tỉnh, đồng chí bí thư tỉnh ủy Phạm Văn Hy chủ trương tăng cường công tác đô thị, củng cố bộ máy ở thị xã Bà Rịa. Chỉ đạo đội biệt động liên tục tiến công địch, thọc sâu vào nội ô diệt tên trung tá quận trưởng long lễ và cố vấn quân sự Mỹ, cơ sở mật của ta được củng cố và phát triển. Đặc biệt chi đoàn thanh niên phối hợp với du kích tổ chức diệt phá ác kìm, tạo thế đấu tranh cho quần chúng.

Tháng 5 năm 1971, Trung ương Cục và bộ chỉ huy miền giải thể tỉnh Bà Rịa – Long Khánh, giải thể phân khu Tư và Biên hòa thành lập phân khu Bà Rịa thuộc Miền. sau khi học tập chủ trương của Trung ương Cục, phân khu kiện toàn bộ máy xã huyện, các ban ngành theo phân khu mới có 25 ủy viên, 7 thường vụ, 14 chính thức, 4 dự khuyết. Đồng chí Lê Đình Nhơn làm bí thư phân khu ủy, Phạm Văn Hy là Phó Bí Thư phân khu.

Nhiệm vụ hàng đầu của Phân khu Bà Rịa – Vũng Tàu là củng cố thế lực, đánh bại âm mưu bình định của địch, giành quyền làm chủ của quần chúng. Nhằm tăng cường công tác đô thị, phân khu ủy quyết định thành lập Ban công tác đặc biệt đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ do đồng chí Hai Minh làm Trưởng ban, sáu phương làm phó ban. Đồng chí Bí thư Thành ủy Phạm Văn Hy giao nhiệm vụ:

- Vận động đồng bào ở lại Vũng Tàu không di tản
- Xây dựng lực lượng hỗ trợ trong ngoài, nhất là lực lượng tự vệ mật, an ninh mật
- Xây dựng lực lượng giao liên mật, móc nối cơ sở đưa ra nhận nhiệm vụ, xây dựng lực lượng tiếp tế và dẫn đường cho bộ đội.
- Phát động quần chúng, chuẩn bị lương thực, thực phẩm, thuốc men, may cờ, tổ chức ủy ban khởi nghĩa để phối hợp với bộ đội nổi dậy tiến công.
- Tổ chức lực lượng khởi nghĩa giành chính quyền, tiếp quản cơ sở vật chất và phương tiện trên địa bàn khi bộ đội vào.





*Đồng chí Phạm Văn Hy – Chủ tịch ủy ban quân quản thành phố Vũng Tàu, ngày 1/5/1975*



*Đồng chí Phạm Văn Hy (bìa phải) đón Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm TP. Vũng Tàu cuối tháng 5/1975 tại Ủy ban quân quản TP. Vũng Tàu.*

Đầu năm 1976, đồng chí Phạm Văn Hy được Trung ương điều về nhận nhiệm vụ phụ trách Khu công nghiệp Biên Hòa; tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, ông được bầu làm Phó Bí thư tỉnh ủy Đồng Nai.

Đầu năm 1977, ông đi học trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc, ông giao nhiệm vụ Trưởng ban Công nghiệp cho đồng chí Phan Đình Công và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai.

Tháng 7 năm 1979 từ trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc trở về, Phạm Văn Hy lại cùng các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy bắt tay chuẩn bị Đại hội Đảng bộ Tỉnh Đồng Nai. Ông được phân công ứng cử và trực tiếp làm Bí thư thành ủy Thành phố Biên Hòa. Đại hội Đảng bộ tỉnh ông được ban Chấp hành bầu làm Phó Bí thư thường trực. Đến Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng, ông được bầu vào ban chấp hành trung ương.

Cuối năm 1981, đồng chí Phạm Văn Hy được điều về Bí thư đặc khu Côn Đảo – Vũng Tàu

Năm 1984, ông lại được điều về làm Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai, nhằm ổn định nội bộ Đảng, chấn chỉnh các hoạt động

Năm 1987, với nhiều năm kinh nghiệm và sự hiểu biết về ngành cao su, ông được phân công làm Tổng cục trưởng Tổng cục cao su. Trên cương vị này ông đã có nhiều đóng góp nhằm phát triển cây cao su ở Việt Nam.

Năm 1991, ông được điều về làm Bí thư Tỉnh ủy Vũng Tàu

#### **4. Tầm ảnh hưởng của đồng chí Phạm Văn Hy đến xã hội và đối với gia đình**

##### **4.1 Tầm ảnh hưởng đến xã hội**

Trong những vị trí công tác khác nhau, đồng chí Phạm Văn Hy đã luôn nỗ lực, cố gắng hết mình hoàn thành nhiệm vụ và có tầm ảnh hưởng lớn.

##### **Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy Đồng Nai**

Đầu năm 1976, Trung ương Đảng, Chính phủ thành lập tỉnh Đồng Nai trên cơ sở sát nhập các tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh, Tân Phú. Ông Phạm Văn Hy, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban quân quản thành phố Vũng Tàu được Trung ương điều về nhận nhiệm vụ phụ trách Khu công nghiệp Biên Hòa. Đến Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất ông được bầu làm Phó Bí thư tỉnh ủy.

Tỉnh Đồng Nai mới thành lập có 9 huyện, thành phố: Tân Phú, Định Quán, Xuân lộc, long Khánh, thống nhất, Nhơn trạch, Long Thành, Vĩnh cửu và thành phố Biên Hòa gồm 163 phường, xã. Dân số 2.047.849 gồm nhiều dân tộc, trong đó người kinh chiếm 92,8%.

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

Đồng Nai có Khu công nghiệp Biên Hòa và các đồn điền cao su đều do tư bản quản lý. Trước đây, sản xuất đều phụ thuộc vào bên ngoài. Sau giải phóng ngưng trệ, hàng chục vạn công nhân lâm vào tình trạng thất nghiệp, đời sống hết sức khó khăn.

Để nhanh chóng phục hồi sản xuất, ổn định đời sống, đồng chí Phạm Văn Hy đã cùng Đảng bộ chính quyền tỉnh Đồng Nai có nhiều biện pháp khôi phục khu công nghiệp cũng như các đồn điền cao su, giải quyết việc làm cho trên hai vạn công nhân, đồng thời vận động nhân dân trở về làng cũ, ổn định sản xuất, hàng trăm gia đình đi xây dựng vùng kinh tế mới.

Hệ thống thương nghiệp quốc doanh, tập thể được xây dựng thu mua, phân phối nông sản, thực phẩm cho dân, chống đầu cơ gây rối thị trường.

Công cuộc cải tạo và xây dựng xã hội chủ nghĩa được triển khai. Tiến hành quốc hữu hóa chuyển thành quốc doanh các xí nghiệp tư sản mại bản và những người bỏ chạy ra nước ngoài. Lập các xí nghiệp công ty hợp doanh; tiểu chủ đưa vào hợp tác xã thủ công. Xóa bỏ thương nghiệp tư bản tư doanh, chuyển một bộ phận tiểu thương sang sản xuất. Xây dựng hệ thống mậu dịch quốc doanh và hợp tác mua bán trong toàn tỉnh.

Xây dựng Đảng là nhân tố quyết định cho thắng lợi của phong trào cách mạng ở địa phương. Ông đề ra mục tiêu xây dựng một đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật đáp ứng yêu cầu cơ sở. Tập trung kiện toàn chi bộ phường, xã, nâng cao chất lượng đảng viên. Xây dựng quy hoạch có tính kế thừa. lựa chọn những đảng viên, quần chúng ưu tú trong phong trào hành động cách mạng ở địa phương đưa đi đào tạo. Đề bạt cán bộ trẻ, có triển vọng vào cương vị bí thư, chủ tịch. Giải quyết mối quan hệ già, trẻ, cũ, mới; phát huy thế mạnh của mỗi loại cán bộ trên cơ sở đoàn kết thực hiện nhiệm vụ.

Các cấp các ngành tổ chức đánh giá năng lực triển vọng của từng loại cán bộ để xây dựng quy hoạch. Lựa chọn cán bộ xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị

đủ tiêu chuẩn. Đã đào tạo là bố trí công việc. Chấm dứt tình trạng trên đưa xuống, trong lúc trên cũng còn thiếu.

### **Bí thư Đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo**

Xuất phát từ nhu cầu thực tế, ngày 30/5/1979, Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ ra quyết định thành lập Đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo là đơn vị hành chính như tỉnh.

Cuối năm 1981, đồng chí Phạm Văn Hy, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy Đồng Nai được trung ương Đảng tăng cường về Đảng bộ đặc khu. Đến đại hội Đảng bộ đặc khu lần thứ nhất tháng 2/ 1982 bầu Ban chấp hành Đảng bộ do ông làm Bí thư đặc khu ủy. Ông đã cùng các đồng chí trong ban thường vụ đoàn kết, nhất trí, nêu cao tinh thần, trách nhiệm, phát huy sức mạnh tập thể, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, mở ra triển vọng cho ngành công nghiệp dầu khí.

Tập trung lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ tìm kiếm, thăm dò và chuẩn bị khai thác dầu khí. Ông chỉ đạo các ngành chức năng, nghiên cứu cung cấp kịp thời các tài liệu khoa học về thời tiết thủy văn, đất đai, kho tàng, điện nước, ... đồng thời tăng cường bảo vệ an ninh chính trị, bảo đảm mọi mặt cho cuộc đàm phán giữa hai đoàn đại biểu, hai chính phủ Việt Nam – Liên Xô thành công tốt đẹp. Những năm này, đã hoàn thành một số công trình của giai đoạn một, tổ chức tiếp nhận vật tư kỹ thuật, nhiên liệu, hàng hóa ở cảng dầu khí cho giai đoạn hai cùng liên doanh dầu khí, công ty xây lắp, binh đoàn 318,... Phục vụ về sinh hoạt vật chất, tinh thần cho chuyên gia Liên Xô và gia đình, giải quyết một phần về ăn ở đối với cán bộ và công nhân Việt nam.

Trong khi thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, ông cùng Ban thường vụ đặc khu ủy xác định tiềm năng, thế mạnh Đặc khu, chỉ đạo Đảng bộ và nhân dân phát triển các ngành kinh tế: Thủy sản, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, du lịch và nông nghiệp... tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cải thiện đời sống nhân dân. Vì vậy, hàng vạn cán bộ, công nhân dầu khí đến Đặc khu làm việc, trong đó có hàng



## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

ngàn công nhân, chuyên gia liên Xô và gia đình, hàng triệu du khách đến nghỉ mát, tắm biển nhưng không gây căng thẳng về sinh hoạt, sản xuất, an ninh trật tự vẫn bảo đảm.

### **Bí thư tỉnh ủy Đồng Nai (1984-1987 và 1989-1991)**

Năm 1984, nội bộ Đảng tỉnh Đồng Nai diễn biến phức tạp. Một số cán bộ có chức, có quyền thoái hóa, biến chất, tham ô, móc ngoặc, ăn chơi sa đọa, đả kích vu cáo, trù dập ức hiếp làm hại nhau dẫn đến hậu quả bè phái, rối loạn nội bộ, làm mất uy tín của Đảng, gây ra vụ án Mười Vân. Ông lại được Trung ương gấp rút điều về nhận nhiệm vụ Bí thư tỉnh ủy Đồng Nai. Với cương vị của mình, ông xử lý vấn đề dân chủ, có tình có lý, củng cố lại nội bộ khắc phục hậu quả, giải tỏa tư tưởng cán bộ, nhân dân, ổn định tình hình kinh tế xã hội của tỉnh.

Năm 1989, sau khi từ Tổng cục Cao su về, ông trở lại cương vị Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai. Bằng đạo đức và tinh thần gương mẫu của bản thân, ông cùng tập thể chấn chỉnh lại đội ngũ, củng cố lại nội bộ, cùng tập thể quy hoạch các vùng kinh tế xây dựng Khu công nghiệp Long Bình, mời gọi đầu tư nước ngoài phát huy thế mạnh của một tỉnh công nghiệp.



### **Tổng cục trưởng Tổng cục cao su**

Tháng 7 năm 1987, Trung ương điều ông về nhận nhiệm vụ Tổng cục trưởng Tổng cục cao su, giải quyết tình hình mất đoàn kết kéo dài giữa những người lãnh

đạo Tổng Cục. Nội bộ dần được củng cố, sản xuất kinh doanh của ngành cao su Việt Nam dần đi vào ổn định, phát triển. Từ người công nhân cao su đi lên ông rất rành về sản xuất. Suốt mấy năm về Tổng cục lãnh đạo ngành cao su Việt nam ông đã đưa cây cao su lên Tây nguyên, ra miền Trung, liên doanh mở rộng cây cao su tiểu điền, cao su nhân dân bằng hình thức Nhà nước giao vốn kỹ thuật rồi mua lại sản phẩm. Nhờ đó, ngày nay cây cao su đã phủ xanh nhiều đồi núi, cải thiện đời sống cho người dân.

Cuối năm 1989, nhằm đổi mới cơ chế quản lý, sắp xếp lại tổ chức ông đề xuất Chính phủ đưa Tổng cục cao su về Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, thực hiện khoán sản phẩm toàn ngành, giải quyết một bước đời sống công nhân, liên doanh sản xuất giữa liên bang Nga – Việt Nam và được Chính phủ chấp nhận. Tổng cục chuyển thành Tổng công ty cao su Việt Nam thuộc Bộ Nông nghiệp

### **Bí thư Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu**

Tháng 8 năm 1991, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được thành lập theo nghị quyết của Quốc Hội khóa VIII, kỳ họp thứ 9 gồm Đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo và các huyện phía Nam tỉnh Đồng Nai. Đảng bộ Tỉnh được thành lập theo Quyết định của Bộ Chính trị ngày 25/9/1991. Đến ngày 1/11/1991, các cơ quan Đảng, chính quyền, các đoàn thể của tỉnh chính thức đi vào hoạt động.

Tỉnh mới có thêm thuận lợi mới: đất đai, nhân lực cho ngành công nghiệp dầu khí và các ngành kinh tế xã hội phát triển là đề xuất của Phạm Văn hy cũng như các đồng chí lãnh đạo đặc khu ủy trước đây với Trung ương Đảng, Chính phủ từ khi còn ở Đồng Nai. Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất bầu ông làm Bí thư Tỉnh ủy. Thuận lợi có nhiều nhưng khó khăn thách thức cũng không ít: Mỹ tiếp tục cấm vận, thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình đối với nước ta. ở Đông Âu, liên Xô, chế độ xã hội chủ nghĩa sụp đổ. Đảng cộng sản bị giải tán ảnh hưởng đến nhận thức, tâm tư tình cảm của cán bộ đảng viên và nhân dân; đất nước lại chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội, lạm phát cao, lao động chưa có việc làm ngày càng nhiều, tham nhũng tiêu cực kéo dài, tụt hậu xã hội phát triển, đời sống của một bộ

phận dân cư rất khó khăn, thiên tai nặng nề cả ba miền đất nước, ... Trong bối cảnh đó, ông cùng các đồng chí trong Đảng bộ đã kế thừa những thành tựu của thế hệ đi trước, xác định tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, cùng toàn Đảng, toàn dân, khắc phục khó khăn, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế theo cơ cấu: công nghiệp – dịch vụ - nông nghiệp mà Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất của tỉnh đề ra. Từ năm 1992 – 1995 tổng sản phẩm nội địa GDP hằng năm tăng bình quân 16,4%. Nếu không tính dầu khí thì tỷ lệ đó là 18,7%.

Công nghiệp, lĩnh vực kinh tế trọng yếu nhất đạt tốc độ tăng bình quân về giá trị sản xuất 13,3%. Ngành dầu khí trong những năm 1991 – 1995 sản xuất 26,5 triệu tấn dầu thô và bắt tay vào khai thác có hiệu quả nguồn khí thiên nhiên, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế của đất nước. Tiểu thủ công nghiệp địa phương dần đi vào thế ổn định đạt tốc độ tăng trưởng 18,9%/năm. Số lượng chủng loại và chất lượng sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đều tăng. Sản phẩm chính là tàu đánh cá, hóa phẩm dùng cho ngành dầu khí, đá xây dựng, nước máy, nước đá và mặt hàng xuất khẩu hải sản đông lạnh, gỗ tinh chế, giấy và hàng may mặc các loại, ...

Kinh tế dịch vụ phát triển đa dạng hơn trước đáp ứng một phần quan trọng nhu cầu của sản xuất và đời sống. Doanh thu dịch vụ thương mại tăng bình quân 25%/năm, Vật tư, nguyên liệu hàng hóa phục vụ sinh hoạt ngày một phong phú hơn. Dịch vụ du lịch được mở rộng ở trong và ngoài nước, thu hút hàng năm gần 2 triệu lượt du khách, doanh thu có giai đoạn cao nhất lên tới 440 tỷ đồng/năm. Các dịch vụ dầu khí, hàng hải tuy mới phát triển song chứng tỏ là loại hình kinh doanh có nhiều triển vọng. Về giao thông vận tải, khối lượng vận tải hàng hóa, hành khách năm sau cao hơn năm trước, nhiều loại xe chuyên dùng được bổ sung, đổi mới, đủ sức đáp ứng nhu cầu tại chỗ; đặc biệt là hệ thống đường giao thông được nâng cấp, làm mới, góp phần cải thiện sản xuất và sinh hoạt ở nhiều vùng nông thôn. Dịch vụ bưu điện được mở rộng theo hướng hiện đại hóa, bảo đảm thông suốt thông tin liên lạc giữa tỉnh với cả nước và quốc tế.

#### 4.2 Về hạnh phúc riêng

Một ngày cuối tháng 12 năm 1962, Phạm Văn Hy và Trần Thị Thuần tổ chức lễ thành hôn tại Bình Long; kể từ ngày ấy đôi bạn trẻ thành vợ thành chồng họ đồng cam cùng khổ bước đi trên đường đời. Hạnh phúc chẳng tày gang, đến một ngày cuối tháng 12 năm 1968, trên đường đi công tác cùng bộ đội, y sỹ Trần Thị Thuần đã hy sinh trong lúc làm nhiệm vụ. Đây là mất mát to lớn đối với Phạm Văn Hy. Phạm Văn Hy và Trần Thị Thuần có với nhau 3 người con, 2 người con đầu bị mất khi còn nhỏ vì bệnh tật, người con út tên Phạm Văn Việt hiện nay đang công tác tại công ty dầu khí Vietsopetro.

Trần Thị Thuần hy sinh được 3 năm, Phạm Văn Hy vẫn sống độc thân, các anh em trong T7 rất thương anh, thường xuyên khuyên anh xây dựng gia đình. Ngày 14/7/1971, đồng chí Lê Đình Nhơn, nguyên Bí Thư tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh trực tiếp đứng lên chủ trì gây dựng cho Phạm Văn Hy và Huỳnh Thị Phượng. Suốt mấy chục năm họ thủy chung, son sắt với nhau. Họ đã có với nhau hai người con một trai, một gái, được học hành đến nơi đến chốn, được cống hiến và phục vụ.

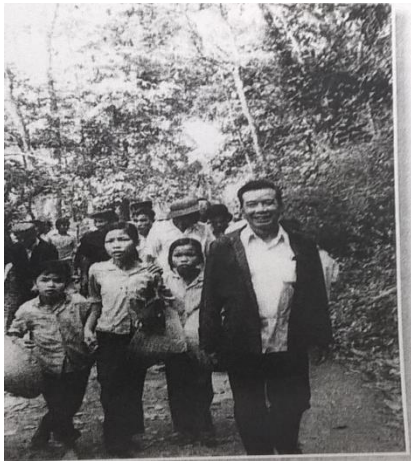


*Cùng với vợ - bà Huỳnh Thị Phượng - thăm lại căn cứ Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh*



## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

Trong sinh hoạt đời thường đồng chí Phạm Văn Hy để lại trong tâm trí bạn bè, đồng chí hình ảnh một người bạn, một người anh, một người chú giản dị, hết mực gần gũi, chan hòa. Đồng chí là người trọng ân tình, thủy chung, đối đãi với bạn bè, bằng hữu, nhất là những gia đình đã có công luôn đấu cán bộ trong kháng chiến, bản tất cả tấm lòng chân thành, sẻ chia, tình nghĩa. Là ủy viên Trung ương 3 khóa, 10 năm Đại biểu Quốc hội, Bí thư Tỉnh ủy nhiều thời kỳ, nhiều địa phương, nhưng đồng chí không hề quan cách, mà rất dân dã, đời thường, luôn đối đãi với đồng chí, cán bộ thế hệ trẻ bằng những tình cảm ấm áp chân tình, ẩn chứa niềm tin tuyệt đối vào thế hệ đi sau.



*Gần gũi, dung dị trong cuộc sống đời thường*

Đối với gia đình, đồng chí là người anh, người em, người chồng, người cha, người ông mẫu mực, thân thương, hết lòng yêu thương con cháu, luôn dạy dỗ động viên con cháu học tập và rèn luyện để trở thành người công dân, người cán bộ tốt



*Gia đình sum họp tại Phước Long - 2005*

## 5. Nhận thức và suy nghĩ của bản thân sau khi tìm hiểu về đồng chí Phạm Văn Hy

Trong quá trình tìm hiểu về đồng chí Phạm Văn Hy, đã để lại trong tôi nhiều cảm xúc rất đặc biệt. Đồng chí Phạm Văn Hy, người con ưu tú của quê hương Hải hậu, nguyên Ủy viên BCH TW Đảng các khóa V, VI, VII, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai, Tổng cục trưởng Tổng cục cao su Việt Nam; Đại biểu quốc hội các khóa VIII, IX. Ông là tấm gương sáng về người Đảng viên kiên trung hết lòng phấn đấu vì sự nghiệp cách mạng. Sinh ra trong một gia đình diêm dân nghèo ở tỉnh Nam Định, năm 12 tuổi, Phạm Văn Hy theo Cha vào cùng Cấp Rang – An lộc, huyện Xuân lộc, tỉnh Biên Hòa làm phu đồn điền cao su. Những ngày chịu muôn vàn tủi cực khi cha mất, một mình bơ vơ phải đi ở đợ kiếm ngày hai bữa ăn và chứng kiến sự tàn ác, dã man của thực dân Pháp đã thôi thúc cậu bé Phạm Văn Hy tìm đến cách mạng. Cả cuộc đời phấn đấu, xông pha nơi đầu sóng ngọn gió gian khổ, đồng chí Phạm Văn Hy đã để lại nhiều dấu ấn không thể phai mờ trong tâm trí đồng đội, đồng nghiệp, anh em, bạn bè. Hơn 60 năm hoạt động cách mạng, 32 lần chuyển đổi công việc, biết bao nhiêu lần thoát khỏi hiểm nguy chỉ trong gang tấc, phải thay tên đổi họ cho phù hợp với nhiệm vụ, nhưng ý chí và dòng máu sục sôi cách mạng trong trái tim đồng chí Phạm Văn Hy chưa bao giờ ngưng nghỉ. Rất nhiều lần trong cuộc đời hoạt động của mình, vùng đất “miền Đông gian lao mà anh dũng” này đã chọn và giao cho đồng chí nhiệm vụ “đùng mũi, chịu sào”, làm người cầm lái trước những bước ngoặt mang tính lịch sử của cách mạng. Cả cuộc đời hoạt động, đồng chí Phạm Văn Hy luôn gắn bó máu thịt với phong trào công nhân và các tầng lớp nhân dân, bám sát thực tiễn cách mạng, bằng tư duy sắc sảo, nhạy bén, sáng tạo, đồng chí đã có nhiều đóng góp to lớn cho Đảng, Nhà nước, cho miền Đông Nam Bộ. Đặc biệt đối với Đảng bộ, quân và dân tỉnh Đồng Nai, cuộc đời cách mạng của đồng chí không chỉ gắn liền với những chặng đường đấu tranh cách mạng đầy tự hào trong kháng chiến; mà còn để lại dấu ấn của người lãnh đạo dám nghĩ, dám nói, dám

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

làm, dám chịu trách nhiệm, sát cánh cùng với Đảng bộ, quân và dân vượt qua những thời khắc khó khăn nhất, tìm tòi con đường phát triển, từng bước đưa tỉnh nhà phát triển đi lên.



*Dự kỳ họp quốc hội khóa IX*

Điều làm tôi khâm phục nhất ở đồng chí Phạm Văn Hy là ý chí và dòng máu sục sôi cách mạng dường như cứ chảy mãi trong tim người chiến sỹ cách mạng kiên trung ấy. Những năm tháng sôi động khi cả nước bước vào giai đoạn chuẩn bị Tổng khởi nghĩa, Khu ủy cho tách thành phố Vũng Tàu thành thành phố thuộc khu ủy, đồng chí Phạm Văn Hy giữ trọng trách Bí thư Thành ủy kiêm chính trị viên, Tổng tư lệnh chỉ đạo lực lượng vũ trang và phối hợp với sư đoàn 3, Đại đội 32 đặc công thủy xây dựng và thực hiện kế hoạch tiến công giải phóng thành phố Vũng Tàu. Và đồng chí Phạm Văn Hy chính là người đọc nhật lệnh với tư cách là Chủ tịch ủy ban quân quản thành phố Vũng tàu, tuyên bố giờ cáo chung của chế độ ngu quyền Sài gòn, thành phố Vũng tàu được giải phóng, chính quyền cách mạng thực sự về tay nhân dân. Ngay sau đó, đồng chí Phạm Văn Hy đã chỉ đạo hàng loạt những hoạt động chấn an lòng dân, lo cái ăn, cái mặc cho dân; kêu gọi và tạo điều kiện đưa người dân các tỉnh về quê; tổ chức lại hoạt động sản xuất, thu gom súng ống và các loại vũ khí, đạn dược binh lính ngụy bỏ lại;

Nơi nào khó có đồng chí Tư Hy, nơi nào có đồng chí Tư Hy là có sự tiến bộ, đoàn kết, hợp tác phát triển. Năm 1976, Phạm Văn Hy về nhận nhiệm vụ phụ trách Khu công nghiệp Biên Hòa. Để nhanh chóng phục hồi sản xuất, ổn định đời sống,

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

đồng chí Phạm Văn Hy đã cùng Đảng bộ chính quyền tỉnh Đồng Nai có nhiều biện pháp khôi phục khu công nghiệp cũng như các đồn điền cao su, giải quyết việc làm cho trên hai vạn công nhân, đồng thời vận động nhân dân trở về làng cũ, ổn định sản xuất, hàng trăm gia đình đi xây dựng vùng kinh tế mới. Năm 1984, nội bộ Đảng tỉnh Đồng Nai diễn biến phức tạp, làm mất uy tín của Đảng. Ông lại được trung ương gấp rút điều về nhận nhiệm vụ Bí thư tỉnh ủy đồng Nai. Với cương vị của mình, ông xử lý vấn đề dân chủ, có tình có lý, củng cố lại nội bộ khắc phục hậu quả, giải tỏa tư tưởng cán bộ, nhân dân, ổn định tình hình kinh tế xã hội của tỉnh. Tháng 7 năm 1987, Trung ương điều ông về nhận nhiệm vụ Tổng cục trưởng Tổng cục cao su, giải quyết tình hình mất đoàn kết kéo dài giữa những người lãnh đạo Tổng Cục. Nội bộ dần được củng cố, sản xuất kinh doanh của ngành cao su Việt Nam dần đi vào ổn định, phát triển. Ông đã đưa cây cao su lên Tây nguyên, ra miền Trung, để ngày nay cây cao su đã phủ xanh nhiều đồi núi, cải thiện đời sống cho người dân.

Không chỉ thành công ở vai trò người chỉ huy trong chiến tranh, ông còn gặt hái được nhiều thành công cho quê hương đất nước khi được Nhà nước giao trọng trách tái thiết nền kinh tế - xã hội tại địa phương, là nhờ tài thu phục cán bộ, quy tụ chất xám, ủng hộ cái mới, biết lắng nghe và dám xông vào cái khó, cái khổ mà làm. Năm 1989, trên cương vị bí thư tỉnh ủy Đồng Nai, bằng đạo đức và tinh thần gương mẫu của bản thân ông cùng tập thể chấn chỉnh lại đội ngũ, củng cố lại nội bộ, cùng tập thể quy hoạch các vùng kinh tế xây dựng khu công nghiệp long bình, mời gọi đầu tư nước ngoài phát huy thế mạnh của tỉnh,...

Bản thân đồng chí, do hoàn cảnh gia đình, do điều kiện chiến tranh, không được học hành cao, không có học hàm, học vị. Nhưng đồng chí luôn thành công trong vai trò người chỉ huy vì đã sống trọn vẹn với lý tưởng cách mạng, không mưu cầu danh lợi. Chính hình ảnh một người thủ lĩnh luôn nêu cao tính tiên phong gương mẫu, tác phong sâu sát, tận tụy, quyết đoán, không chùn bước trước khó khăn, luôn lắng nghe và ủng hộ cái mới, chăm lo cho nhân dân, đồng chí đã quy tụ



## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

được chất xám, thu phục được tình cảm và sự ủng hộ của cán bộ, đảng viên và nhân dân, trở thành hạt nhân đoàn kết, lãnh đạo Đảng bộ đạt được những thành tựu hết sức quan trọng.

Được Đảng, Nhà nước giải quyết nghỉ hưu từ tháng 3 năm 1998 và sống tại thành phố Vũng Tàu, tuy tuổi ngày càng cao, sức khỏe bị ảnh hưởng nhiều do gian khổ, thiếu thốn trong chiến tranh, đồng chí vẫn không ngừng tham gia các phong trào của địa phương, gách vác công việc của Hội Khoa học lịch sử, hội sinh vật cảnh của tỉnh. Với tâm huyết của một người chiến sỹ dành trọn cuộc đời cho cách mạng, đồng chí đặc biệt quan tâm đến việc cung cấp tư liệu và tổ chức sưu tầm, biên soạn lịch sử hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ xâm lược ở miền Đông Nam bộ. Đồng chí luôn trăn trở và đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.



*Tham gia biên soạn lịch sử miền Đông Nam bộ, 2003*

Tám mươi tuổi đời, hơn 60 năm cống hiến cho cách mạng, 55 tuổi Đảng, đồng chí Phạm Văn Hy đã vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương độc lập hạng nhất, huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng và nhiều Huân, Huy chương khác. Đồng chí Phạm Văn Hy đã về với “Cac Mac – Lê nin, thế giới người hiền”, nhưng trong tâm trí của mỗi thế hệ đảng viên trẻ chúng tôi luôn còn lưu mãi hình ảnh của một người chiến sỹ suốt đời phấn đấu hy sinh vì lý tưởng của Đảng vì nền độc lập

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

tự do của dân tộc và hạnh phúc của nhân dân. Cuộc sống giản dị, đạo đức trong sáng, và ý chí cách mạng cao đẹp của đồng chí sẽ là tấm gương sáng cho thế hệ trẻ chúng tôi noi theo.

Trích bài thơ “*Thương tiếc đồng chí Phạm Văn Hy*” của đồng chí Huỳnh Văn Tới

*Đồng chí Tư Hy ơi! Dượng Bảy ơi!*

Ba mươi lăm năm xưa, rục rờ cờ hoa, **người** về trong chiến thắng.

Hôm nay đây, cũng rục rờ cờ hoa mừng ngày giải phóng

Người thông dong, thanh thản ra đi.

Dẫu biết rằng, thuận mệnh trời: Tử biệt phân ly,

Nhưng nghịch cảnh khiến lòng đau quặn thắt!

*Nhớ linh xưa!*

Tuổi mười một đầu trần chân đất,

Theo chân cha lưu lạc phương Nam

Hạt lành Hải Đông bám đất Cáp Rang

Kiếp dân phu trăm bề tủi cực

Mười ba tuổi ghen buồn cha mất

Bơ vơ, chìm nổi, ở đợ, làm thuê

Như hạn gặp mưa: Cách mạng. Thoát ly!

Tuổi nhỏ, công to, góp phần vào nghiệp lớn

Bước trai trẻ đi khắp nơi cần đến

Lắm tai ương, bao phen đổi họ thay tên

Dững cảm thông minh, thoát chết tắc gang

Việc nước, việc nhà kiên trung vì cách mạng

Trải 60 năm hoạt động, hạt nhân của mọi phong trào

Làm bất cứ việc gì, đi bất cứ nơi đâu, một lòng theo Đảng

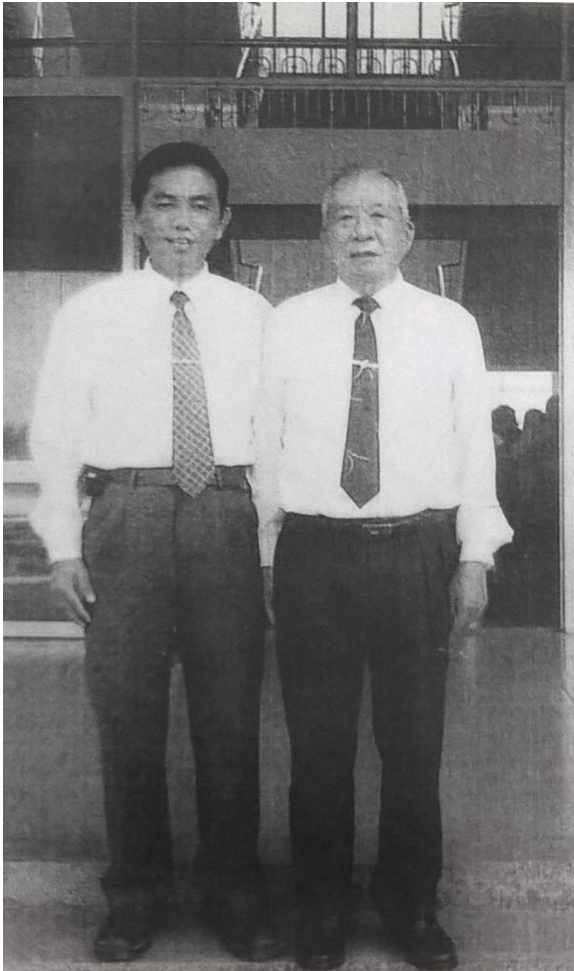
55 năm tuổi Đảng, 3 nhiệm kỳ cấp ủy trung ương

2 nhiệm kỳ đại biểu quốc dân, 5 lần bí thư tỉnh ủy

## Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử năm 2016

Lòng TRUNG, HIẾU làm theo lời Bác dạy  
Đạo NGHĨA, NHÂN giữ truyền thống tổ tiên  
Từ trong dân, sống trọn vẹn cùng dân  
Ởn đất nước, quyết hy sinh vì nước  
Lúc gian khó, cũng như khi thành đạt  
Luôn bao dung, rộng mở, chân tình

Với Đảng và cách mạng: Tận tâm, tin tưởng, trung thành  
Với đồng đội, đồng chí, gia đình: luôn chia sẻ, ân cần, chu đáo  
Với kẻ địch: dũng cảm, trí mưu, khôn khéo  
Với chính mình: nghiêm khắc, điều độ bình dân



*đồng chí Phạm Văn Hy cùng đồng chí  
Huỳnh Văn Tới, 2005*

Vừa là người lãnh đạo uy nghiêm  
Vừa là bạn ân cần tinh tế  
Nay là vậy, đành lòng chịu vậy  
Đột ngột ra đi không kịp dặn dò  
Trang sách mở chờ bàn tay viết sử  
Bầy cháu thơ chờ nội/ngoại chia quà  
Người bạn đời đau cắt thịt da  
Nước mắt ngược dòng, mồ hôi chén đĩa!  
Vậy là từ nay, người không về nữa  
Nhưng tấm lòng động mãi ở nhân gian  
Lễ mừng thượng thọ thôi phải dừng ngang  
Ân nghĩa nói dài chẳng đời nào dứt  
Nhớ ông tư Hy, chỉ cần một câu ngắn nhất:  
Hạt muối kết tinh Hải Hậu  
Nở hoa đất đỏ miền Đông  
Thủy chung, chân tình, chu đáo  
Riêng – chung trọn một tấm lòng